



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

# CÔNG BÁO

Thành phố Hồ Chí Minh

Số 49 + 50

Ngày 01 tháng 8 năm 2025

## MỤC LỤC

Trang

### VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

#### ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

- 30-6-2025- Quyết định số 80/2025/QĐ-UBND bãi bỏ Quyết định số 199/2003/QĐ-UB ngày 22 tháng 9 năm 2003 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội phê duyệt phương án sắp xếp lao động dôi dư do sắp xếp lại doanh nghiệp Nhà nước và báo cáo quyết toán, danh sách chi trả trợ cấp cho người lao động dôi dư. 3

### VĂN BẢN PHÁP LUẬT KHÁC

#### ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

- 03-6-2025- Quyết định số 2282/QĐ-UBND phê duyệt thủ tục hành chính đủ điều kiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến do Sở Công Thương quản lý năm 2025. 5

- 04-6-2025- Quyết định số 2301/QĐ-UBND về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực Khoa học và công nghệ, Nông nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường. 30
- 04-6-2025- Quyết định số 2311/QĐ-UBND phê duyệt thủ tục hành chính đủ điều kiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến do Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp Thành phố quản lý năm 2025. 38
- 06-6-2025- Quyết định số 2329/QĐ-UBND về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực Khoáng sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Công Thương. 53
- 06-6-2025- Quyết định số 2334/QĐ-UBND về việc đính chính văn bản. 56
- 06-6-2025- Quyết định số 2357/QĐ-UBND phê duyệt thủ tục hành chính đủ điều kiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến do Sở Nội vụ quản lý năm 2025. 62

# VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

## ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 80/2025/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 6 năm 2025

### QUYẾT ĐỊNH

**Bãi bỏ Quyết định số 199/2003/QĐ-UB ngày 22 tháng 9 năm 2003 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội phê duyệt phương án sắp xếp lao động dôi dư do sắp xếp lại doanh nghiệp Nhà nước và báo cáo quyết toán, danh sách chi trả trợ cấp cho người lao động dôi dư**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về quy định kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 4707/TTr-SNV ngày 03 tháng 6 năm 2025 và ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 3373/BC-STP ngày 14 tháng 5 năm 2025; ý kiến của các Thành viên Ủy ban nhân dân Thành phố;

Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định bãi bỏ Quyết định số 199/2003/QĐ-UB ngày 22 tháng 9 năm 2003 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

**Điều 1. Bãi bỏ toàn bộ Quyết định**

Bãi bỏ toàn bộ Quyết định số 199/2003/QĐ-UB ngày 22 tháng 9 năm 2003 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội phê duyệt phương án sắp xếp lao động dôi dư do sắp xếp lại doanh nghiệp Nhà nước và báo cáo quyết toán, danh sách chi trả trợ cấp cho người lao động dôi dư.

**Điều 2. Điều khoản thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 10 tháng 7 năm 2025.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Tài chính, Thủ trưởng các sở, an, ngành Thành phố và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Trần Thị Diệu Thúy**

## VĂN BẢN PHÁP LUẬT KHÁC

### ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2282/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 6 năm 2025

### QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt thủ tục hành chính đủ điều kiện cung cấp dịch vụ công  
trực tuyến do Sở Công Thương quản lý năm 2025**

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Căn cứ Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng;

*Căn cứ Quyết định số 31/2021/QĐ-TTg ngày 11 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế quản lý, vận hành, khai thác Cổng Dịch vụ công quốc gia;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05 tháng 4 năm 2023 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ quy định một số nội dung và biện pháp thi hành trong số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;*

*Căn cứ Quyết định số 881/QĐ-UBND ngày 23 tháng 3 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính trên địa bàn Thành phố năm 2024;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Công văn số 3194/SCT-VP ngày 15 tháng 5 năm 2025 và Công văn số 3606/SCT-VP ngày 30 tháng 5 năm 2025.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

### **Điều 1. Phê duyệt Danh mục dịch vụ công trực tuyến**

Phê duyệt Danh mục thủ tục hành chính, nhóm thủ tục hành chính đáp ứng yêu cầu cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình và một phần trên môi trường điện tử do Sở Công Thương quản lý (kèm theo phụ lục 1).

Phê duyệt Danh mục dịch vụ công trực tuyến đã bị bãi bỏ do Sở Công Thương quản lý (kèm theo phụ lục 2).

Danh mục thủ tục hành chính đáp ứng yêu cầu thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình, dịch vụ công trực tuyến một phần được đăng tải trên Trang thông tin điện tử của Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố tại địa chỉ <http://vpub.hochiminhcity.gov.vn/portal/Home/danh-muc-tthc/default.aspx>.

### **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Sở Khoa học và Công nghệ, Trung tâm Chuyển đổi số Thành phố theo chức năng, nhiệm vụ phối hợp tham mưu thực hiện quy trình tổ chức xây dựng và giải pháp bảo đảm phương thức thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử quy định tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP của Chính phủ. Cụ thể:

- Rà soát, xây dựng Phương án đơn giản hóa quy trình, thời gian thực hiện, thành

phần hồ sơ và các bộ phận cấu thành khác của thủ tục hành chính trên cơ sở đánh giá các nguồn dữ liệu đã có và mức độ sẵn sàng tích hợp, cung cấp thông tin trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

- Xác định giải pháp nghiệp vụ giải quyết thủ tục hành chính; giải pháp định danh, mức độ bảo đảm an toàn của các phương thức xác thực điện tử; giải pháp tích hợp, chia sẻ, khai thác thông tin với các nguồn dữ liệu, dịch vụ công có liên quan và các giải pháp kỹ thuật khác.

- Triển khai số hóa thành phần hồ sơ thực hiện thủ tục hành chính, kết quả giải quyết thủ tục hành chính còn hiệu lực, tái sử dụng cơ sở dữ liệu đã được số hóa, lưu trữ số, cung cấp kết quả điện tử khi giải quyết thủ tục hành chính theo quy định.

- Xây dựng quy trình điện tử, thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, một phần trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Thành phố, tích hợp Cổng dịch vụ công quốc gia đáp ứng các tiêu chuẩn kỹ thuật về giao diện, truy cập, tương tác, kết nối, chia sẻ dữ liệu, lưu trữ, bảo mật theo quy định.

2. Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức:

Phối hợp chặt chẽ trong thực hiện đơn giản hóa quy trình thủ tục; xây dựng quy trình điện tử và cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, một phần trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Thành phố.

3. Trung tâm Chuyển đổi số Thành phố tổ chức cấu hình, triển khai đầy đủ các thủ tục toàn trình, một phần được phê duyệt trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Thành phố tại địa chỉ <https://dichvucong.hochiminhcity.gov.vn/>

### **Điều 3. Hiệu lực thi hành**

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Quyết định này thay thế Quyết định số 1760/QĐ-UBND ngày 07 tháng 5 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về phê duyệt thủ tục hành chính đủ điều kiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến do Sở Công Thương quản lý năm 2025.

### **Điều 4. Trách nhiệm thi hành**

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Giám đốc Trung tâm Chuyển đổi số Thành phố, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Công Thương, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân

dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Võ Văn Hoan**

**Phụ lục 1**

**Danh mục thủ tục hành chính đáp ứng yêu cầu cung cấp dịch vụ công trực tuyến  
do Sở Công Thương Thành phố quản lý năm 2025**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2282/QĐ-UBND ngày 03 tháng 6 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố)*

STT	Tên Thủ tục hành chính	Cấp thực hiện			Dịch vụ công trực tuyến		Ghi chú
		Cấp Thành phố	Cấp Huyện	Cấp Xã	Toàn trình	Một phần	
<b>I</b>	<b>Lĩnh vực Điện</b>						
1.	Cấp giấy phép hoạt động phát điện thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;	X			X		Thay thế DVCTT trong QĐ số 1760/QĐ-UBND ngày 07/5/2025
2.	Cấp giấy phép hoạt động phân phối điện thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;	X			X		Thay thế DVCTT trong QĐ số 1760/QĐ-UBND ngày 07/5/2025
3.	Cấp giấy phép hoạt động bán buôn điện thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban	X			X		Thay thế DVCTT trong QĐ số 1760/QĐ-UBND ngày

	nhân dân cấp tỉnh;						07/5/2025
4.	Cấp giấy phép hoạt động bán lẻ điện thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	X			X		Thay thế DVCTT trong QĐ số 1760/QĐ-UBND ngày 07/5/2025
5.	Cấp lại giấy phép hoạt động điện lực thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (trừ trường hợp giấy phép bị mất, bị hỏng)	X			X		Thay thế DVCTT trong QĐ số 1760/QĐ-UBND ngày 07/5/2025
6.	Cấp gia hạn giấy phép hoạt động điện lực thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;	X			X		Thay thế DVCTT trong QĐ số 1760/QĐ-UBND ngày 07/5/2025
7.	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động điện lực thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;	X			X		Thay thế DVCTT trong QĐ số 1760/QĐ-UBND ngày 07/5/2025
8.	Thu hồi giấy phép hoạt động điện lực thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;	X			X		Thay thế DVCTT trong QĐ số 1760/QĐ-UBND ngày 07/5/2025
9.	Cấp lại giấy phép hoạt động điện lực thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong trường hợp giấy phép bị mất, bị hỏng.	X			X		Thay thế DVCTT trong QĐ số 1760/QĐ-UBND ngày 07/5/2025
10.	Phê duyệt danh mục đầu tư lưới điện trung áp, hạ áp	X			X		Thay thế DVCTT trong QĐ số 1760/QĐ-UBND ngày 07/5/2025
11.	Điều chỉnh danh mục đầu tư lưới điện trung áp, hạ áp	X			X		Thay thế DVCTT trong QĐ số 1760/QĐ-UBND ngày

						07/5/2025
12.	Cấp giấy chứng nhận đăng ký phát triển nguồn điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ có đấu nối với hệ thống điện quốc gia	X			X	Thay thế DVCTT trong QĐ số 1760/QĐ-UBND ngày 07/5/2025
13.	Điều chỉnh, bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký phát triển nguồn điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ có đấu nối với hệ thống điện quốc gia	X			X	Thay thế DVCTT trong QĐ số 1760/QĐ-UBND ngày 07/5/2025
14.	Thông báo phát triển nguồn điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ có đấu nối với hệ thống điện quốc gia	X			X	Thay thế DVCTT trong QĐ số 1760/QĐ-UBND ngày 07/5/2025
<b>II</b>	<b>Lĩnh vực Công nghiệp tiêu dùng</b>					
15.	Cấp lại Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá	X			X	Thay thế DVCTT trong QĐ số 1760/QĐ-UBND ngày 07/5/2025
16.	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá	X			X	Thay thế DVCTT trong QĐ số 1760/QĐ-UBND ngày 07/5/2025
17.	Cấp Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá	X			X	Thay thế DVCTT trong QĐ số 1760/QĐ-UBND ngày 07/5/2025
18.	Cấp Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô dưới 3 triệu lít/ năm)	X			X	Thay thế DVCTT trong QĐ số 1760/QĐ-UBND ngày 07/5/2025

19.	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá	X			X	Thay thế DVCTT trong QĐ số 1760/QĐ-UBND ngày 07/5/2025
20.	Cấp lại Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô dưới 3 triệu lít/năm)	X			X	Thay thế DVCTT trong QĐ số 1760/QĐ-UBND ngày 07/5/2025
21.	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá	X			X	Thay thế DVCTT trong QĐ số 1760/QĐ-UBND ngày 07/5/2025
22.	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá	X			X	Thay thế DVCTT trong QĐ số 1760/QĐ-UBND ngày 07/5/2025
23.	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô dưới 3 triệu lít/năm)	X			X	Thay thế DVCTT trong QĐ số 1760/QĐ-UBND ngày 07/5/2025
<b>III</b>	<b>Lĩnh vực Thương mại Quốc tế</b>					
24.	Đăng ký hoạt động Hiệp hội Doanh nghiệp nước ngoài tại TP. Hồ Chí Minh	X			X	Thay thế DVCTT trong QĐ số 1760/QĐ-UBND ngày 07/5/2025
25.	Thủ tục cấp lại Giấy phép lập cơ sở bán lẻ	X			X	Thay thế DVCTT trong QĐ số 1760/QĐ-UBND ngày 07/5/2025
26.	Cấp gia hạn giấy phép thành lập văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	X			X	Thay thế DVCTT trong QĐ số 1760/QĐ-UBND ngày 07/5/2025

27.	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện các dịch vụ khác quy định tại khoản d, đ, e, g, h, i Điều 5 Nghị định 09/2018/NĐ-CP	X			X		Thay thế DVCTT trong QĐ số 1760/QĐ-UBND ngày 07/5/2025
28.	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán buôn các hàng hóa là dầu, mỡ bôi trơn	X			X		Thay thế DVCTT trong QĐ số 1760/QĐ-UBND ngày 07/5/2025
29.	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện quyền phân phối bán lẻ các hàng hóa là gạo; đường; vật phẩm ghi hình; sách, báo và tạp chí	X			X		Thay thế DVCTT trong QĐ số 1760/QĐ-UBND ngày 07/5/2025
30.	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện quyền phân phối bán lẻ hàng hóa	X			X		Thay thế DVCTT trong QĐ số 1760/QĐ-UBND ngày 07/5/2025
31.	Cấp giấy phép kinh doanh đồng thời với giấy phép lập cơ sở bán lẻ được quy định tại Điều 20 Nghị định số 09/2018/NĐ-CP	X				X	Thay thế DVCTT trong QĐ số 1760/QĐ-UBND ngày 07/5/2025
32.	Cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ cho phép cơ sở bán lẻ được tiếp tục hoạt động	X			X		Thay thế DVCTT trong QĐ số 1760/QĐ-UBND ngày 07/5/2025
33.	Cấp giấy phép lập cơ sở bán lẻ ngoài	X				X	Thay thế DVCTT trong QĐ số

	Cơ sở bán lẻ thứ nhất thuộc trường hợp phải thực hiện thủ tục kiểm tra nhu cầu kinh tế (ENT)						1760/QĐ-UBND ngày 07/5/2025
34.	Cấp giấy phép lập cơ sở bán lẻ thứ nhất, cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thuộc trường hợp không phải thực hiện thủ tục kiểm tra nhu cầu kinh tế (ENT)	X			X		Thay thế DVCTT trong QĐ số 1760/QĐ-UBND ngày 07/5/2025
35.	Cấp Giấy phép thành lập Hiệp hội doanh nghiệp nước ngoài tại Thành phố Hồ Chí Minh	X			X		Thay thế DVCTT trong QĐ số 1760/QĐ-UBND ngày 07/5/2025
36.	Cấp giấy phép thành lập văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	X			X		Thay thế DVCTT trong QĐ số 1760/QĐ-UBND ngày 07/5/2025
37.	Cấp lại Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài	X			X		Thay thế DVCTT trong QĐ số 1760/QĐ-UBND ngày 07/5/2025
38.	Cấp lại giấy phép thành lập văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	X			X		Thay thế DVCTT trong QĐ số 1760/QĐ-UBND ngày 07/5/2025
39.	Chấm dứt hoạt động của VPĐD của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	X				X	Thay thế DVCTT trong QĐ số 1760/QĐ-UBND ngày 07/5/2025
40.	Điều chỉnh Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài	X			X		Thay thế DVCTT trong QĐ số 1760/QĐ-UBND ngày 07/5/2025

41.	Điều chỉnh giấy phép thành lập Hiệp hội doanh nghiệp nước ngoài tại Thành phố Hồ Chí Minh	X			X	Thay thế DVCTT trong QĐ số 1760/QĐ-UBND ngày 07/5/2025
42.	Điều chỉnh giấy phép thành lập văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	X			X	Thay thế DVCTT trong QĐ số 1760/QĐ-UBND ngày 07/5/2025
43.	Điều chỉnh tăng diện tích cơ sở bán lẻ khác và trường hợp cơ sở ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thay đổi loại hình thành cửa hàng tiện lợi, siêu thị mini	X			X	Thay thế DVCTT trong QĐ số 1760/QĐ-UBND ngày 07/5/2025
44.	Điều chỉnh tăng diện tích cơ sở bán lẻ thứ nhất không nằm trong trung tâm thương mại	X			X	Thay thế DVCTT trong QĐ số 1760/QĐ-UBND ngày 07/5/2025
45.	Điều chỉnh tăng diện tích cơ sở bán lẻ thứ nhất trong trung tâm thương mại; tăng diện tích cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất được lập trong trung tâm thương mại và không thuộc loại hình cửa hàng tiện lợi, siêu thị mini, đến mức dưới 500m <sup>2</sup>	X			X	Thay thế DVCTT trong QĐ số 1760/QĐ-UBND ngày 07/5/2025
46.	Điều chỉnh tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, tên, địa chỉ của cơ sở bán lẻ, loại hình của cơ sở bán lẻ, điều chỉnh giảm diện tích của cơ sở bán lẻ trên Giấy phép lập cơ sở bán lẻ	X			X	Thay thế DVCTT trong QĐ số 1760/QĐ-UBND ngày 07/5/2025
47.	Gia hạn giấy phép thành lập Hiệp hội doanh nghiệp nước ngoài tại Thành	X			X	Thay thế DVCTT trong QĐ số 1760/QĐ-UBND ngày

	phố						07/5/2025
48.	Thủ tục cấp gia hạn Giấy phép lập cơ sở bán lẻ	X			X		Thay thế DVCTT trong QĐ số 1760/QĐ-UBND ngày 07/5/2025
<b>IV</b>	<b>Lĩnh vực Lưu thông hàng hóa trong nước</b>						
49.	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LNG	X			X		Thay thế DVCTT trong QĐ số 1760/QĐ-UBND ngày 07/5/2025
50.	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải	X			X		Thay thế DVCTT trong QĐ số 1760/QĐ-UBND ngày 07/5/2025
51.	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải	X			X		Thay thế DVCTT trong QĐ số 1760/QĐ-UBND ngày 07/5/2025
52.	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải	X			X		Thay thế DVCTT trong QĐ số 1760/QĐ-UBND ngày 07/5/2025
53.	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn	X			X		Thay thế DVCTT trong QĐ số 1760/QĐ-UBND ngày 07/5/2025
54.	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải	X				X	Thay thế DVCTT trong QĐ số 1760/QĐ-UBND ngày 07/5/2025
55.	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải	X				X	Thay thế DVCTT trong QĐ số 1760/QĐ-UBND ngày

							07/5/2025
56.	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải	X				X	Thay thế DVCTT trong QĐ số 1760/QĐ-UBND ngày 07/5/2025
57.	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn	X				X	Thay thế DVCTT trong QĐ số 1760/QĐ-UBND ngày 07/5/2025
58.	Cấp Giấy tiếp nhận thông báo kinh doanh xăng dầu bằng thiết bị bán xăng dầu quy mô nhỏ	X				X	Thay thế DVCTT trong QĐ số 1760/QĐ-UBND ngày 07/5/2025
59.	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán CNG	X				X	Thay thế DVCTT trong QĐ số 1760/QĐ-UBND ngày 07/5/2025
60.	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LNG	X				X	Thay thế DVCTT trong QĐ số 1760/QĐ-UBND ngày 07/5/2025
61.	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG	X				X	Thay thế DVCTT trong QĐ số 1760/QĐ-UBND ngày 07/5/2025
62.	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải	X				X	Thay thế DVCTT trong QĐ số 1760/QĐ-UBND ngày 07/5/2025
63.	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải	X				X	Thay thế DVCTT trong QĐ số 1760/QĐ-UBND ngày 07/5/2025
64.	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện	X				X	Thay thế DVCTT trong QĐ số

	trạm nạp LPG vào chai						1760/QĐ-UBND ngày 07/5/2025
65.	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải	X				X	Thay thế DVCTT trong QĐ số 1760/QĐ-UBND ngày 07/5/2025
66.	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn	X				X	Thay thế DVCTT trong QĐ số 1760/QĐ-UBND ngày 07/5/2025
67.	Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LNG	X					X Thay thế DVCTT trong QĐ số 1760/QĐ-UBND ngày 07/5/2025
68.	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán CNG	X				X	Thay thế DVCTT trong QĐ số 1760/QĐ-UBND ngày 07/5/2025
69.	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG	X				X	Thay thế DVCTT trong QĐ số 1760/QĐ-UBND ngày 07/5/2025
70.	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai	X				X	Thay thế DVCTT trong QĐ số 1760/QĐ-UBND ngày 07/5/2025
71.	Cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu	X					X Thay thế DVCTT trong QĐ số 1760/QĐ-UBND ngày 07/5/2025
72.	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán CNG	X					X Thay thế DVCTT trong QĐ số 1760/QĐ-UBND ngày 07/5/2025

73.	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG	X				X	Thay thế DVCTT trong QĐ số 1760/QĐ-UBND ngày 07/5/2025
74.	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai	X				X	Thay thế DVCTT trong QĐ số 1760/QĐ-UBND ngày 07/5/2025
75.	Cấp giấy phép bán buôn rượu trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	X				X	Thay thế DVCTT trong QĐ số 1760/QĐ-UBND ngày 07/5/2025
76.	Cấp Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá	X				X	Thay thế DVCTT trong QĐ số 1760/QĐ-UBND ngày 07/5/2025
77.	Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu	X				X	Thay thế DVCTT trong QĐ số 1760/QĐ-UBND ngày 07/5/2025
78.	Cấp lại Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu	X				X	Thay thế DVCTT trong QĐ số 1760/QĐ-UBND ngày 07/5/2025
79.	Cấp lại Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá	X				X	Thay thế DVCTT trong QĐ số 1760/QĐ-UBND ngày 07/5/2025
80.	Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu	X				X	Thay thế DVCTT trong QĐ số 1760/QĐ-UBND ngày 07/5/2025
81.	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu	X				X	Thay thế DVCTT trong QĐ số 1760/QĐ-UBND ngày

							07/5/2025
82.	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá	X			X		Thay thế DVCTT trong QĐ số 1760/QĐ-UBND ngày 07/5/2025
83.	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu	X			X		Thay thế DVCTT trong QĐ số 1760/QĐ-UBND ngày 07/5/2025
84.	Thủ tục Cấp lại Giấy phép bán buôn sản phẩm rượu trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (trường hợp bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách nát hoặc bị cháy)	X			X		Thay thế DVCTT trong QĐ số 1760/QĐ-UBND ngày 07/5/2025
85.	Thủ tục Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán buôn sản phẩm rượu trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	X			X		Thay thế DVCTT trong QĐ số 1760/QĐ-UBND ngày 07/5/2025
86.	Cấp Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh		X			X	Thay thế DVCTT trong QĐ số 1760/QĐ-UBND ngày 07/5/2025
87.	Cấp lại Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh		X			X	Thay thế DVCTT trong QĐ số 1760/QĐ-UBND ngày 07/5/2025
88.	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh		X			X	Thay thế DVCTT trong QĐ số 1760/QĐ-UBND ngày 07/5/2025
89.	Cấp Giấy phép bán lẻ rượu		X			X	Thay thế DVCTT trong QĐ số

							1760/QĐ-UBND ngày 07/5/2025
90.	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ rượu		<b>X</b>			<b>X</b>	Thay thế DVCTT trong QĐ số 1760/QĐ-UBND ngày 07/5/2025
91.	Cấp lại Giấy phép bán lẻ rượu		<b>X</b>			<b>X</b>	Thay thế DVCTT trong QĐ số 1760/QĐ-UBND ngày 07/5/2025
92.	Cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá		<b>X</b>			<b>X</b>	Thay thế DVCTT trong QĐ số 1760/QĐ-UBND ngày 07/5/2025
93.	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá		<b>X</b>			<b>X</b>	Thay thế DVCTT trong QĐ số 1760/QĐ-UBND ngày 07/5/2025
94.	Cấp lại Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá		<b>X</b>			<b>X</b>	Thay thế DVCTT trong QĐ số 1760/QĐ-UBND ngày 07/5/2025
95.	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai		<b>X</b>			<b>X</b>	Thay thế DVCTT trong QĐ số 1760/QĐ-UBND ngày 07/5/2025
96.	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai		<b>X</b>			<b>X</b>	Thay thế DVCTT trong QĐ số 1760/QĐ-UBND ngày 07/5/2025
97.	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai		<b>X</b>			<b>X</b>	Thay thế DVCTT trong QĐ số 1760/QĐ-UBND ngày 07/5/2025

98.	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương	X			X		
99.	Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương	X			X		
<b>V</b>	<b>Lĩnh vực Hóa chất</b>						
100.	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	X			X		Thay thế DVCTT trong QĐ số 1760/QĐ-UBND ngày 07/5/2025
101.	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	X			X		Thay thế DVCTT trong QĐ số 1760/QĐ-UBND ngày 07/5/2025
102.	Thủ tục Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	X			X		Thay thế DVCTT trong QĐ số 1760/QĐ-UBND ngày 07/5/2025
103.	Thủ tục Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	X			X		Thay thế DVCTT trong QĐ số 1760/QĐ-UBND ngày 07/5/2025
104.	Thủ tục điều chỉnh Giấy chứng nhận	X			X		Thay thế DVCTT trong QĐ số

	đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp						1760/QĐ-UBND ngày 07/5/2025
105.	Thủ tục điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	X				X	Thay thế DVCTT trong QĐ số 1760/QĐ-UBND ngày 07/5/2025
106.	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất và kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	X				X	Thay thế DVCTT trong QĐ số 1760/QĐ-UBND ngày 07/5/2025
107.	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất và kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	X				X	Thay thế DVCTT trong QĐ số 1760/QĐ-UBND ngày 07/5/2025
108.	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất và kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	X				X	Thay thế DVCTT trong QĐ số 1760/QĐ-UBND ngày 07/5/2025
<b>VI</b>	<b>Lĩnh vực Khoa học công nghệ</b>						
109.	Thủ tục Cấp thông báo xác nhận công bố sản phẩm hàng hóa nhóm 2 phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật tương ứng	X				X	Thay thế DVCTT trong QĐ số 1760/QĐ-UBND ngày 07/5/2025
<b>VII</b>	<b>Lĩnh vực Xúc tiến thương mại</b>						
110.	Đăng ký hoạt động khuyến mại đối với chương trình khuyến mại mang	X				X	Thay thế DVCTT trong QĐ số 1760/QĐ-UBND ngày

	tính may rủi thực hiện trên địa bàn 01 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương						07/5/2025
111.	Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình khuyến mại đối với chương trình khuyến mại mang tính may rủi thực hiện trên địa bàn 1 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	X				X	Thay thế DVCTT trong QĐ số 1760/QĐ-UBND ngày 07/5/2025
112.	Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại tại Việt Nam	X				X	Thay thế DVCTT trong QĐ số 1760/QĐ-UBND ngày 07/5/2025
113.	Đăng ký tổ chức Hội chợ, Triển lãm thương mại tại Việt Nam	X				X	Thay thế DVCTT trong QĐ số 1760/QĐ-UBND ngày 07/5/2025
114.	Thông báo hoạt động khuyến mại	X				X	Thay thế DVCTT trong QĐ số 1760/QĐ-UBND ngày 07/5/2025
115.	Thông báo sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình khuyến mại	X				X	Thay thế DVCTT trong QĐ số 1760/QĐ-UBND ngày 07/5/2025
116.	Cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài tại Việt Nam	X				X	Thay thế DVCTT trong QĐ số 1760/QĐ-UBND ngày 07/5/2025
117.	Sửa đổi Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài tại Việt Nam	X				X	Thay thế DVCTT trong QĐ số 1760/QĐ-UBND ngày 07/5/2025
118.	Cấp lại Giấy phép thành lập Văn	X				X	Thay thế DVCTT trong QĐ số

	phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài tại Việt Nam					1760/QĐ-UBND ngày 07/5/2025
119.	Gia hạn Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài tại Việt Nam	X			X	Thay thế DVCTT trong QĐ số 1760/QĐ-UBND ngày 07/5/2025
120.	Chấm dứt hoạt động và thu hồi Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài tại Việt Nam	X			X	Thay thế DVCTT trong QĐ số 1760/QĐ-UBND ngày 07/5/2025
<b>VIII</b>	<b>Lĩnh vực Quản lý cạnh tranh</b>					
121.	Chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương	X			X	Thay thế DVCTT trong QĐ số 1760/QĐ-UBND ngày 07/5/2025
122.	Đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương	X			X	Thay thế DVCTT trong QĐ số 1760/QĐ-UBND ngày 07/5/2025
123.	Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương	X			X	Thay thế DVCTT trong QĐ số 1760/QĐ-UBND ngày 07/5/2025
124.	Thông báo tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo	X			X	Thay thế DVCTT trong QĐ số 1760/QĐ-UBND ngày 07/5/2025
<b>IX</b>	<b>Lĩnh vực Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng</b>					
125.	Đăng ký, đăng ký lại hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung	X			X	Thay thế DVCTT trong QĐ số 1760/QĐ-UBND ngày

							07/5/2025
126.	Thông báo về việc thực hiện hoạt động bán hàng không tại địa điểm giao dịch thường xuyên		X			X	Thay thế DVCTT trong QĐ số 1760/QĐ-UBND ngày 07/5/2025
X	<b>Lĩnh vực Quản lý chất lượng công trình xây dựng</b>						
127.	Thủ tục Kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình (đối với các công trình trên địa bàn thuộc trách nhiệm quản lý của Sở Công Thương, trừ các công trình thuộc thẩm quyền kiểm tra của Hội đồng kiểm tra nhà nước về công tác nghiệm thu công trình xây dựng và Cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ Xây dựng, Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành)		X			X	Thay thế DVCTT trong QĐ số 1760/QĐ-UBND ngày 07/5/2025
XI	<b>Lĩnh vực Hoạt động xây dựng</b>						
128.	Thủ tục Thẩm định và điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng		X			X	Thay thế DVCTT trong QĐ số 1760/QĐ-UBND ngày 07/5/2025
129.	Thủ tục Thẩm định và điều chỉnh Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở		X			X	Thay thế DVCTT trong QĐ số 1760/QĐ-UBND ngày 07/5/2025
130.	Thủ tục Thẩm định và phê duyệt Kế		X			X	Thay thế DVCTT trong QĐ số 1760/QĐ-UBND ngày

	hoạch đầu thầu						07/5/2025
131.	Thủ tục Thủ tục Thẩm định, phê duyệt và điều chỉnh Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng sử dụng vốn đầu tư công của Thành phố Hồ Chí Minh	X				X	Thay thế DVCTT trong QĐ số 1760/QĐ-UBND ngày 07/5/2025
<b>XII</b>	<b>Lĩnh vực Giám định thương mại</b>						
132.	Đăng ký dấu nghiệp vụ giám định thương mại	X				X	Thay thế DVCTT trong QĐ số 1760/QĐ-UBND ngày 07/5/2025
133.	Đăng ký thay đổi dấu nghiệp vụ giám định thương mại	X				X	Thay thế DVCTT trong QĐ số 1760/QĐ-UBND ngày 07/5/2025
<b>XIII</b>	<b>Lĩnh vực Cụm công nghiệp</b>						
134.	Thành lập/ mở rộng cụm công nghiệp		X			X	Thay thế DVCTT trong QĐ số 1760/QĐ-UBND ngày 07/5/2025
<b>XIV</b>	<b>Lĩnh vực vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ</b>						
135.	Cấp Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp	X				X	
136.	Cấp lại Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp	X				X	
137.	Cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp	X				X	
138.	Cấp lại giấy chứng nhận huấn luyện	X				X	

	kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp						
139.	Cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn tiền chất thuốc nổ	X				X	
140.	Cấp lại giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn tiền chất thuốc nổ	X			X		
141.	Thu hồi Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp	X			X		
142.	Cấp điều chỉnh giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương	X				X	
143.	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất tiền chất thuốc nổ	X				X	
144.	Cấp điều chỉnh giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất tiền chất thuốc nổ	X				X	
<b>XV</b>	<b>Lĩnh vực nghề thủ công mỹ nghệ</b>						
145.	Xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực nghề thủ công mỹ nghệ	X				X	

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**Phụ lục 2**

**Danh mục dịch vụ công trực tuyến đã bị bãi bỏ do Sở Công Thương quản lý năm 2025**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2282/QĐ-UBND ngày 03 tháng 6 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố)*

Stt	Tên thủ tục hành chính	Cấp thực hiện			Dịch vụ công trực tuyến		Quyết định phê duyệt	Lý do bãi bỏ
		Cấp Thành phố	Cấp Huyện	Cấp xã	Toàn trình	Một phần		
1	Thủ tục Thẩm định, phê duyệt dự toán chi phí bồi thường di dời - tái lập công trình điện trên địa bàn Thành phố	X			X		Quyết định số 1760/QĐ-UBND ngày 07/5//2025	Bãi bỏ tại Quyết định số 68/2024/QĐ-UBND ngày 25/9/2024
2	Thủ tục Thẩm định, phê duyệt hồ sơ bồi thường theo hiện trạng lưới điện trên địa bàn Thành phố	X			X		Quyết định số 1760/QĐ-UBND ngày 07/5//2025	Bãi bỏ tại Quyết định số 68/2024/QĐ-UBND ngày 25/9/2024

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2301/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 6 năm 2025

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính  
lĩnh vực Khoa học và công nghệ, Nông nghiệp  
thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định có liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 1539/TTr-SNNMT-VP ngày 29 tháng 5 năm 2025.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này danh mục 06 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Khoa học và công nghệ, Nông nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

Danh mục thủ tục hành chính được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân Thành phố tại <https://hochiminhcity.gov.vn/chinhquyen> (CÔNG BỐ TTHC, THỦ TỤC HÀNH CHÍNH, Công bố thủ tục hành chính).

**Điều 2.** Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường rà soát, đánh giá tiêu chí để cung cấp dịch vụ công trực tuyến trong thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; xây dựng quy trình nội bộ giải quyết các thủ tục hành chính, tái cấu trúc quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính theo các phương án tại Quyết định số 1802/QĐ-UBND ngày 27 tháng 5 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố và cập nhật đầy đủ lên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Thành phố.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục hành chính Tại Phụ lục VIII Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực Khoa học, Công nghệ và Môi trường; Thứ tự A.2, A.3, B.1, C.1 Phụ lục IX Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực Nông nghiệp (Khuyến nông) thuộc phạm vi quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường ban hành kèm theo Quyết định số 1964/QĐ-UBND ngày 20 tháng 5 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về công bố danh mục thủ tục hành chính các lĩnh vực Đất đai; Tài nguyên nước; Khí tượng thủy văn; Đo đạc và Bản đồ; Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học; Giao thông vận tải; Khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường; Khoa học, Công nghệ và Môi trường; Nông nghiệp (Khuyến nông); Quản lý doanh nghiệp; Quản lý đô thị và Phòng chống thiên tai thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Võ Văn Hoan**

**PHỤ LỤC I****DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LĨNH VỰC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG***(Ban hành kèm theo Quyết định số 2301/QĐ-UBND ngày 04 tháng 6 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố)***A. Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền tiếp nhận của Sở Nông nghiệp và Môi trường**

<b>TT</b>	<b>Tên thủ tục hành chính</b>	<b>Thời hạn giải quyết</b>	<b>Địa điểm thực hiện</b>	<b>Phí, lệ phí</b>	<b>Căn cứ pháp lý</b>
1	Công nhận vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao	Trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ.  Trường hợp hồ sơ phải thực hiện bổ sung, hoàn thiện hồ sơ: 65 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ.	Sở Nông nghiệp và Môi trường <i>(176 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, Quận 1)</i>	Không quy định	- Quyết định số 66/2015/QĐ-TTg ngày 25/12/2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chí, thẩm quyền, trình tự, thủ tục công nhận vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.  - Quyết định số 1597/QĐ-BNNMT ngày 23 tháng 5 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực khoa học và công nghệ, nông nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

**B. Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền tiếp nhận của Chi cục Chăn nuôi và Thú y; Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật; Chi cục Thủy sản và Kiểm ngư**

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
1	Đăng ký công bố hợp quy đối với các sản phẩm, hàng hóa sản xuất trong nước được quản lý bởi các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đối với hồ sơ đăng ký công bố hợp quy không đầy đủ theo quy định, <b>trong thời hạn 03 ngày làm việc</b> kể từ ngày nhận được hồ sơ đăng ký công bố hợp quy, Cơ quan quản lý có thẩm quyền thông báo bằng văn bản đề nghị bổ sung các loại giấy tờ theo quy định tới tổ chức, cá nhân công bố hợp quy.</li> <li>- Sau thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày Cơ quan quản lý có thẩm quyền gửi văn bản đề nghị mà hồ sơ đăng ký công bố hợp quy không được bổ sung đầy đủ theo quy định, Cơ quan quản lý có thẩm quyền có quyền hủy bỏ việc xử lý đối với hồ sơ này.</li> <li>- Đối với hồ sơ đăng ký</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Chi cục Chăn nuôi và Thú y</b> (<i>địa chỉ: số 151 Lý Thường Kiệt, Phường 7, Quận 11</i>): tiếp nhận đối với các sản phẩm, hàng hóa sản xuất trong nước trong lĩnh vực chăn nuôi; thú y.</li> <li>- <b>Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật</b> (<i>địa chỉ: số 10 Nguyễn Huy Tường, Phường 7, quận Bình Thạnh</i>): tiếp nhận đối với các sản phẩm, hàng hóa sản xuất trong nước trong</li> </ul>	150.000 đồng	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007;</li> <li>- Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật ngày 29 tháng 6 năm 2006;</li> <li>- Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật;</li> <li>- Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa;</li> <li>- Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa;</li> <li>- Thông tư số 28/2012/TT-BKHHCN ngày 12 tháng 12 năm 2012 của Bộ</li> </ul>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		<p>công bố hợp quy đầy đủ theo quy định, <b>trong thời hạn 05 ngày làm việc</b> kể từ ngày nhận được hồ sơ đăng ký công bố hợp quy, Cơ quan quản lý có thẩm quyền phải tổ chức kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ đăng ký công bố hợp quy để xử lý như sau:</p> <p>+ Trường hợp hồ sơ đăng ký công bố hợp quy đầy đủ và hợp lệ, Cơ quan quản lý có thẩm quyền ban hành Thông báo tiếp nhận hồ sơ đăng ký công bố hợp quy cho tổ chức, cá nhân công bố hợp quy.</p> <p>+ Trường hợp hồ sơ đăng ký công bố hợp quy đầy đủ nhưng không hợp lệ, Cơ quan quản lý có thẩm quyền thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân công bố hợp quy về lý do không tiếp nhận hồ</p>	<p>lĩnh vực trồng trọt; bảo vệ thực vật.</p> <p>- <b>Chi cục Thủy sản và Kiểm ngư</b> (địa chỉ: số 126GH Phan Đăng Lưu, Phường 4, quận Phú Nhuận): tiếp nhận đối với các sản phẩm, hàng hóa sản xuất trong nước trong lĩnh vực thủy sản.</p>		<p>trường Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và phương thức đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật;</p> <p>- Thông tư số 02/2017/TT-BKHHCN ngày 31 tháng 3 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 28/2012/TT-BKHHCN ngày 12 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về công bố hợp quy, công bố hợp quy và phương thức đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật;</p> <p>- Thông tư số 183/2016/TT-BTC ngày 08 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí cấp giấy đăng ký công bố hợp chuẩn, hợp quy;</p> <p>- Thông tư số 06/2020/TT-BKHHCN ngày 10 tháng 12 năm 2020 của Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều Nghị định</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		sơ.			<p>132/2008/NĐ-CP đngày đ31/12/2008, Nghị định 74/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018, Nghị định 154/2018/NĐ-CP ngày 09/11/2018 và Nghị định 119/2017/NĐ-CP ngày 01/11/2017 của Chính phủ;</p> <p>- Quyết định số 1597/QĐ-BNNMT ngày 23 tháng 5 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực khoa học và công nghệ, nông nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.</p>

**PHỤ LỤC II****DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP****THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG***(Ban hành kèm theo Quyết định số 2301/QĐ-UBND ngày 04 tháng 6 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố)***A. Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền tiếp nhận của Sở Nông nghiệp và Môi trường**

<b>TT</b>	<b>Tên thủ tục hành chính</b>	<b>Thời hạn giải quyết</b>	<b>Địa điểm thực hiện</b>	<b>Phí, lệ phí</b>	<b>Căn cứ pháp lý</b>
1	Công nhận lại doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao	18 (mười tám) ngày làm việc	Sở Nông nghiệp và Môi trường (176 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, Quận 1)	Không	- Quyết định số 19/2018/QĐ-TTg ngày 19 tháng 4 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về quy định tiêu chí, thẩm quyền, trình tự, thủ tục công nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; - Quyết định số 1597/QĐ-BNNMT ngày 23 tháng 5 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực khoa học và công nghệ, nông nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
2	Phê duyệt kế hoạch khuyến nông địa phương	60 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Sở Nông nghiệp và Môi trường (176 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, Quận 1)	Không	- Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24/5/2018 của Chính phủ về khuyến nông; - Quyết định số 1597/QĐ-BNNMT ngày 23 tháng 5 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực khoa học và công nghệ, nông nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

**B. Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền tiếp nhận của Ủy ban nhân dân cấp huyện**

<b>TT</b>	<b>Tên thủ tục hành chính</b>	<b>Thời hạn giải quyết</b>	<b>Địa điểm thực hiện</b>	<b>Phí, lệ phí</b>	<b>Căn cứ pháp lý</b>
1	Phê duyệt kế hoạch khuyến nông địa phương (cấp huyện)	60 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Ủy ban nhân dân cấp huyện	Không	- Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24/5/2018 của Chính phủ về khuyến nông; - Quyết định số 1597/QĐ-BNNMT ngày 23 tháng 5 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực khoa học và công nghệ, nông nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

**C. Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền tiếp nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã**

<b>TT</b>	<b>Tên thủ tục hành chính</b>	<b>Thời hạn giải quyết</b>	<b>Địa điểm thực hiện</b>	<b>Phí, lệ phí</b>	<b>Căn cứ pháp lý</b>
1	Phê duyệt kế hoạch khuyến nông địa phương (cấp xã)	60 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Ủy ban nhân dân cấp xã	Không	- Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24/5/2018 của Chính phủ về khuyến nông; - Quyết định số 1597/QĐ-BNNMT ngày 23 tháng 5 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực khoa học và công nghệ, nông nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2311/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 6 năm 2025

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt thủ tục hành chính đủ điều kiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến do Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp Thành phố quản lý năm 2025**

### **CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;*

*Căn cứ Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng;*

*Căn cứ Quyết định số 31/2021/QĐ-TTg ngày 11 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế quản lý, vận hành, khai thác Công Dịch vụ công quốc gia;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05 tháng 4 năm 2023 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ quy định một số nội dung và biện pháp thi hành trong số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;*

*Căn cứ Quyết định số 881/QĐ-UBND ngày 23 tháng 3 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính trên địa bàn Thành phố năm 2024;*

*Theo đề nghị của Trưởng ban Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp Thành phố tại Công văn số 1673/BQL-VP ngày 16 tháng 5 năm 2025.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

### **Điều 1. Phê duyệt Danh mục dịch vụ công trực tuyến**

Phê duyệt Danh mục thủ tục hành chính, nhóm thủ tục hành chính đáp ứng yêu cầu cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình và một phần trên môi trường điện tử do Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp Thành phố quản lý (*kèm theo phụ lục*).

Danh mục thủ tục hành chính đáp ứng yêu cầu thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình, dịch vụ công trực tuyến một phần được đăng tải trên Trang thông tin điện tử của Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố tại địa chỉ <http://vpub.hochiminhcity.gov.vn/portal/Home/danh-muc-tthc/default.aspx>.

### **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Sở Khoa học và Công nghệ, Trung tâm Chuyển đổi số Thành phố theo chức năng, nhiệm vụ phối hợp tham mưu thực hiện quy trình tổ chức xây dựng và giải pháp bảo đảm phương thức thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử quy định tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP của Chính phủ. Cụ thể:

- Rà soát, xây dựng Phương án đơn giản hóa quy trình, thời gian thực hiện, thành phần hồ sơ và các bộ phận cấu thành khác của thủ tục hành chính trên cơ sở đánh giá các nguồn dữ liệu đã có và mức độ sẵn sàng tích hợp, cung cấp thông tin trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

- Xác định giải pháp nghiệp vụ giải quyết thủ tục hành chính; giải pháp định danh, mức độ bảo đảm an toàn của các phương thức xác thực điện tử; giải pháp tích hợp, chia sẻ, khai thác thông tin với các nguồn dữ liệu, dịch vụ công có liên quan và các giải pháp kỹ thuật khác.

- Triển khai số hóa thành phần hồ sơ thực hiện thủ tục hành chính, kết quả giải quyết thủ tục hành chính còn hiệu lực, tái sử dụng cơ sở dữ liệu đã được số hóa, lưu trữ số, cung cấp kết quả điện tử khi giải quyết thủ tục hành chính theo quy định.

- Xây dựng quy trình điện tử, thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, một phần trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Thành phố, tích hợp Cổng dịch vụ công quốc gia đáp ứng các tiêu chuẩn kỹ thuật về giao diện, truy cập, tương tác, kết nối, chia sẻ dữ liệu, lưu trữ, bảo mật theo quy định.

2. Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức:

Phối hợp chặt chẽ trong thực hiện đơn giản hóa quy trình thủ tục; xây dựng quy trình điện tử và cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, một phần trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Thành phố.

3. Trung tâm Chuyên đổi số Thành phố tổ chức cấu hình, triển khai đầy đủ các thủ tục toàn trình, một phần được phê duyệt trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Thành phố tại địa chỉ <https://dichvucong.hochiminhcity.gov.vn/>

### **Điều 3. Hiệu lực thi hành**

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Quyết định này thay thế Quyết định số 5106/QĐ-UBND ngày 11 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về phê duyệt thủ tục hành chính đủ điều kiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến và phương án đối với thủ tục hành chính không phát sinh hồ sơ 03 năm liên tục do Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp quản lý năm 2024.

### **Điều 4. Trách nhiệm thi hành**

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Giám đốc Trung tâm Chuyên đổi số Thành phố, Giám đốc Sở Tài chính, Trưởng ban Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp Thành phố, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Võ Văn Hoan**

**Phụ lục**

**Danh mục thủ tục hành chính đáp ứng yêu cầu cung cấp dịch vụ công trực tuyến  
do Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp Thành phố quản lý năm 2025**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2311/QĐ-UBND ngày 04 tháng 6 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố)*

STT	Tên Thủ tục hành chính	Cấp thực hiện			Dịch vụ công trực tuyến		Ghi chú
		Cấp Thành phố	Cấp Huyện	Cấp Xã	Toàn trình	Một phần	
<b>I</b>	<b>Lĩnh vực lao động, tiền lương</b>						
1	Đăng ký Nội quy lao động của doanh nghiệp	X			X		Thay thế DVCTT trong Quyết định số 5106/QĐ-UBND ngày 11/11/2024
2	Báo cáo giải trình nhu cầu, thay đổi nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài	X			X		
3	Cấp giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam	X			X		

STT	Tên Thủ tục hành chính	Cấp thực hiện			Dịch vụ công trực tuyến		Ghi chú
		Cấp Thành phố	Cấp Huyện	Cấp Xã	Toàn trình	Một phần	
4	Cấp lại giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam	X			X		
5	Gia hạn giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam	X			X		
6	Xác nhận người lao động nước ngoài không thuộc diện cấp giấy phép lao động	X			X		
<b>II</b>	<b>Lĩnh vực Quy hoạch - Kiến trúc</b>						
7	Thẩm định Đồ án, Đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp huyện		X			X	Thay thế DVCTT trong Quyết định số 5106/QĐ-UBND ngày 11/11/2024
8	Thẩm định và phê duyệt Đồ án, Đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng theo quy trình rút gọn (gọi là quy trình lập quy hoạch tổng mặt bằng) của dự án đầu tư xây dựng		X			X	Thay thế DVCTT trong Quyết định số 5106/QĐ-UBND ngày 11/11/2024

STT	Tên Thủ tục hành chính	Cấp thực hiện			Dịch vụ công trực tuyến		Ghi chú
		Cấp Thành phố	Cấp Huyện	Cấp Xã	Toàn trình	Một phần	
	công trình theo hình thức kinh doanh						
<b>III</b>	<b>Lĩnh vực hoạt động xây dựng</b>						
9	Thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở điều chỉnh	X				X	Thay thế DVCTT trong Quyết định số 5106/QĐ-UBND ngày 11/11/2024
10	Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng điều chỉnh	X				X	Thay thế DVCTT trong Quyết định số 5106/QĐ-UBND ngày 11/11/2024
11	Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II	X			X		Thay thế DVCTT trong Quyết định số 5106/QĐ-UBND ngày 11/11/2024
12	Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV		X		X		Thay thế DVCTT trong Quyết định số 5106/QĐ-UBND ngày 11/11/2024
13	Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II	X			X		Thay thế DVCTT trong Quyết định số 5106/QĐ-UBND ngày 11/11/2024

STT	Tên Thủ tục hành chính	Cấp thực hiện			Dịch vụ công trực tuyến		Ghi chú
		Cấp Thành phố	Cấp Huyện	Cấp Xã	Toàn trình	Một phần	
14	Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp III, cấp IV		X		X		Thay thế DVCTT trong Quyết định số 5106/QĐ-UBND ngày 11/11/2024
15	Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II	X			X		Thay thế DVCTT trong Quyết định số 5106/QĐ-UBND ngày 11/11/2024
16	Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV		X		X		Thay thế DVCTT trong Quyết định số 5106/QĐ-UBND ngày 11/11/2024
17	Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II	X			X		Thay thế DVCTT trong Quyết định số 5106/QĐ-UBND ngày 11/11/2024
18	Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV		X		X		Thay thế DVCTT trong Quyết định số 5106/QĐ-UBND ngày 11/11/2024
19	Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II	X			X		Thay thế DVCTT trong Quyết định số 5106/QĐ-UBND ngày 11/11/2024
20	Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV		X		X		Thay thế DVCTT trong Quyết định số 5106/QĐ-UBND ngày 11/11/2024

STT	Tên Thủ tục hành chính	Cấp thực hiện			Dịch vụ công trực tuyến		Ghi chú
		Cấp Thành phố	Cấp Huyện	Cấp Xã	Toàn trình	Một phần	
21	Thủ tục cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II	X			X		
22	Thủ tục cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp III, cấp IV		X		X		
<b>IV</b>	<b>Lĩnh vực quản lý chất lượng công trình xây dựng</b>						
23	Kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình, công trình xây dựng	X				X	Thay thế DVCTT trong Quyết định số 5106/QĐ-UBND ngày 11/11/2024
<b>V</b>	<b>Lĩnh vực đầu tư</b>						
24	Thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	X			X		
25	Chấp thuận chủ trương đầu tư của Ban Quản lý quy định tại Khoản 7 Điều 33 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP	X			X		
26	Cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư	X			X		Thay thế DVCTT trong Quyết định số 5106/QĐ-UBND ngày 11/11/2024

STT	Tên Thủ tục hành chính	Cấp thực hiện			Dịch vụ công trực tuyến		Ghi chú
		Cấp Thành phố	Cấp Huyện	Cấp Xã	Toàn trình	Một phần	
27	Thực hiện hoạt động đầu tư theo hình thức góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp đối với nhà đầu tư nước ngoài	X			X		Thay thế DVCTT trong Quyết định số 5106/QĐ-UBND ngày 11/11/2024
28	Điều chỉnh dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	X			X		
29	Điều chỉnh dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ban Quản lý	X			X		Thay thế DVCTT trong Quyết định số 5106/QĐ-UBND ngày 11/11/2024
30	Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp dự án đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý	X			X		Thay thế DVCTT trong Quyết định số 5106/QĐ-UBND ngày 11/11/2024
31	Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp nhà đầu tư chuyên nhượng một phần hoặc toàn bộ dự án đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc	X			X		Thay thế DVCTT trong Quyết định số 5106/QĐ-UBND ngày 11/11/2024

STT	Tên Thủ tục hành chính	Cấp thực hiện			Dịch vụ công trực tuyến		Ghi chú
		Cấp Thành phố	Cấp Huyện	Cấp Xã	Toàn trình	Một phần	
	thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý						
32	Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp nhà đầu tư nhận chuyển nhượng dự án đầu tư là tài sản bảo đảm đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý	X			X		
33	Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, sáp nhập dự án đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý	X			X		Thay thế DVCTT trong Quyết định số 5106/QĐ-UBND ngày 11/11/2024
34	Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình tổ chức kinh tế đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	X			X		Thay thế DVCTT trong Quyết định số 5106/QĐ-UBND ngày 11/11/2024

STT	Tên Thủ tục hành chính	Cấp thực hiện			Dịch vụ công trực tuyến		Ghi chú
		Cấp Thành phố	Cấp Huyện	Cấp Xã	Toàn trình	Một phần	
	hoặc Ban Quản lý						
35	Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để góp vốn vào doanh nghiệp đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý	X			X		Thay thế DVCTT trong Quyết định số 5106/QĐ-UBND ngày 11/11/2024
36	Cấp lại hoặc hiệu đính giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	X			X		Thay thế DVCTT trong Quyết định số 5106/QĐ-UBND ngày 11/11/2024
37	Đổi giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	X			X		Thay thế DVCTT trong Quyết định số 5106/QĐ-UBND ngày 11/11/2024
38	Ngừng hoạt động của dự án đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý (do nhà đầu tư đề xuất)	X			X		Thay thế DVCTT trong Quyết định số 5106/QĐ-UBND ngày 11/11/2024

STT	Tên Thủ tục hành chính	Cấp thực hiện			Dịch vụ công trực tuyến		Ghi chú
		Cấp Thành phố	Cấp Huyện	Cấp Xã	Toàn trình	Một phần	
39	Chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư	X				X	Thay thế DVCTT trong Quyết định số 5106/QĐ-UBND ngày 11/11/2024
40	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo thủ tục đầu tư đặc biệt	X			X		
41	Thủ tục điều chỉnh mục tiêu hoạt động của dự án thực hiện theo thủ tục đầu tư đặc biệt	X			X		
42	Thủ tục cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo thủ tục đầu tư đặc biệt	X			X		
<b>VI</b>	<b>Lĩnh vực thương mại Quốc tế</b>						
43	Cấp giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	X			X		Thay thế DVCTT trong Quyết định số 5106/QĐ-UBND ngày 11/11/2024
44	Cấp lại giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	X			X		Thay thế DVCTT trong Quyết định số 5106/QĐ-UBND ngày 11/11/2024
45	Điều chỉnh giấy phép thành lập Văn	X			X		Thay thế DVCTT trong Quyết định

STT	Tên Thủ tục hành chính	Cấp thực hiện			Dịch vụ công trực tuyến		Ghi chú
		Cấp Thành phố	Cấp Huyện	Cấp Xã	Toàn trình	Một phần	
	phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam						số 5106/QĐ-UBND ngày 11/11/2024
46	Gia hạn giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	X			X		Thay thế DVCTT trong Quyết định số 5106/QĐ-UBND ngày 11/11/2024
47	Chấm dứt hoạt động của Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	X				X	Thay thế DVCTT trong Quyết định số 5106/QĐ-UBND ngày 11/11/2024
<b>VII</b>	<b>Lĩnh vực môi trường</b>						
48	Thẩm định đánh giá tác động môi trường (cấp Tỉnh)	X				X	Thay thế DVCTT trong Quyết định số 5106/QĐ-UBND ngày 11/11/2024
49	Cấp giấy phép môi trường (cấp Tỉnh)	X				X	Thay thế DVCTT trong Quyết định số 5106/QĐ-UBND ngày 11/11/2024
50	Cấp đổi giấy phép môi trường (cấp Tỉnh)	X			X		Thay thế DVCTT trong Quyết định số 5106/QĐ-UBND ngày 11/11/2024
51	Cấp điều chỉnh giấy phép môi trường (cấp Tỉnh)	X			X		Thay thế DVCTT trong Quyết định số 5106/QĐ-UBND ngày

STT	Tên Thủ tục hành chính	Cấp thực hiện			Dịch vụ công trực tuyến		Ghi chú
		Cấp Thành phố	Cấp Huyện	Cấp Xã	Toàn trình	Một phần	
							11/11/2024
52	Cấp lại giấy phép môi trường (cấp Tỉnh)	X				X	Thay thế DVCTT trong Quyết định số 5106/QĐ-UBND ngày 11/11/2024
53	Cấp giấy phép môi trường (cấp huyện)		X			X	Thay thế DVCTT trong Quyết định số 5106/QĐ-UBND ngày 11/11/2024
54	Cấp đổi giấy phép môi trường (cấp huyện)		X		X		Thay thế DVCTT trong Quyết định số 5106/QĐ-UBND ngày 11/11/2024
55	Cấp điều chỉnh giấy phép môi trường (cấp huyện)		X		X		Thay thế DVCTT trong Quyết định số 5106/QĐ-UBND ngày 11/11/2024
56	Cấp lại giấy phép môi trường (cấp huyện)		X			X	Thay thế DVCTT trong Quyết định số 5106/QĐ-UBND ngày 11/11/2024
<b>VIII</b>	<b>Lĩnh vực Khu công nghiệp, Khu kinh tế</b>						
57	Thủ tục cấp/cấp lại giấy chứng nhận khu công nghiệp sinh thái	X			X		

STT	Tên Thủ tục hành chính	Cấp thực hiện			Dịch vụ công trực tuyến		Ghi chú
		Cấp Thành phố	Cấp Huyện	Cấp Xã	Toàn trình	Một phần	
58	Thủ tục cấp/cấp lại giấy chứng nhận doanh nghiệp sinh thái	X			X		
59	Thủ tục chấm dứt hiệu lực và thu hồi Giấy chứng nhận khu công nghiệp sinh thái.	X			X		
60	Thủ tục chấm dứt hiệu lực và thu hồi Giấy chứng nhận doanh nghiệp sinh thái	X			X		

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2329/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 6 năm 2025

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực Khoáng sản  
thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Công Thương

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định có liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 3627/TTr-SCT ngày 30 tháng 5 năm 2025.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này danh mục 01 thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực Khoáng sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Công Thương.

Danh mục thủ tục hành chính được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân Thành phố tại <https://hochiminhcity.gov.vn/chinhquyen> (CÔNG BỐ TTHC, THỦ TỤC HÀNH CHÍNH, Công bố thủ tục hành chính).

**Điều 2.** Giao Sở Công Thương rà soát, đánh giá tiêu chí để cung cấp dịch vụ

công trực tuyến trong thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; xây dựng quy trình nội bộ giải quyết các thủ tục hành chính, tái cấu trúc quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính theo các phương án tại Quyết định số 1802/QĐ-UBND ngày 27 tháng 5 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố và cập nhật đầy đủ lên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Thành phố.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Giám đốc Sở Công Thương và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Võ Văn Hoan**

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH LĨNH VỰC KHOÁNG SẢN  
THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2329/QĐ-UBND ngày 06 tháng 6 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố)*

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
1	Phê duyệt kế hoạch quản lý rủi ro trong khai thác khoáng sản bằng phương pháp hầm lò thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được bộ hồ sơ hợp lệ	Sở Công Thương	Không quy định	<ul style="list-style-type: none"><li>- Luật Địa chất và Khoáng sản ngày 29 tháng 11 năm 2024.</li><li>- Thông tư số 24/2025/TT-BCT ngày 13 tháng 5 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về lập và phê duyệt kế hoạch quản lý rủi ro trong khai thác khoáng sản.</li><li>- Quyết định số 1473/QĐ-BCT ngày 28 tháng 5 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về công bố thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực khoáng sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.</li></ul>

ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2334/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 6 năm 2025

## QUYẾT ĐỊNH

### Về việc đình chính văn bản

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức thi hành, hướng dẫn Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về công tác văn thư;

Theo đề nghị của Sở Tư pháp tại Công văn số 3189/STP-KTrVB ngày 07 tháng 5 năm 2025, số 3739/STP-KTrVB ngày 27 tháng 5 năm 2025, ý kiến các sở, ngành liên quan và Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Đình chính các Quyết định do Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành.

1. Quyết định số 20/2025/QĐ-UBND ngày 13 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quy định về quản lý, sử dụng nhà biệt thự trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Đình chính “Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký” thành “Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 13 tháng 02 năm 2025”.

2. Quyết định số 25/2025/QĐ-UBND ngày 20 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban

nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh bãi bỏ Quyết định số 38/2007/QĐ-UBND ngày 05 tháng 3 năm 2007 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc ban hành Quy trình xếp hạng các Công ty Nhà nước trực thuộc Thành phố Hồ Chí Minh.

Đính chính phần căn cứ pháp lý ban hành văn bản: “*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019*” thành “*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025*”.

3. Quyết định số 26/2025/QĐ-UBND ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quy định về quản lý, sử dụng nhà chung cư trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Đính chính “*Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký*” thành “*Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 27 tháng 02 năm 2025*”.

4. Quyết định số 27/2025/QĐ-UBND ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nội vụ Thành phố Hồ Chí Minh.

Đính chính phần căn cứ pháp lý ban hành văn bản: bỏ đoạn “*Căn cứ Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 20 tháng 02 năm 2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố khóa X về thành lập Sở Nội vụ Thành phố Hồ Chí Minh*”.

5. Quyết định số 31/2025/QĐ-UBND ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Du lịch Thành phố Hồ Chí Minh.

Đính chính phần căn cứ pháp lý ban hành văn bản: bỏ đoạn “*Căn cứ Quyết định số 645/QĐ-UBND ngày 18 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc phê duyệt Đề án tổng thể sắp xếp tổ chức bộ máy hành chính, cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, các quận, huyện*”.

6. Quyết định số 32/2025/QĐ-UBND ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh.

Đính chính phần căn cứ pháp lý ban hành văn bản: bỏ đoạn “*Căn cứ Nghị quyết số 03/NQ-HĐND ngày 20 tháng 02 năm 2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ*

*Chí Minh về thành lập Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh” và “Căn cứ Quyết định số 11/2022/QĐ-UBND ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quy định về quy trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh”.*

7. Quyết định số 33/2025/QĐ-UBND ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ.

Đính chính phần căn cứ pháp lý ban hành văn bản: bỏ đoạn “Căn cứ Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 20 tháng 02 năm 2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về thành lập Sở Khoa học và Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh” và “Căn cứ Quyết định số 645/QĐ-UBND ngày 18 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc phê duyệt Đề án tổng thể sắp xếp tổ chức bộ máy hành chính, cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, các quận, huyện”.

8. Quyết định số 35/2025/QĐ-UBND ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Dân tộc và Tôn giáo Thành phố Hồ Chí Minh.

Đính chính phần căn cứ pháp lý ban hành văn bản: bỏ đoạn “Căn cứ Nghị quyết số 09/NQ-HĐND ngày 20 tháng 02 năm 2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về thành lập Sở Dân tộc và Tôn giáo Thành phố Hồ Chí Minh”.

9. Quyết định số 41/2025/QĐ-UBND ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh.

Đính chính phần căn cứ pháp lý ban hành văn bản: bỏ đoạn “Căn cứ Quyết định số 11/2022/QĐ-UBND ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quy định về quy trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh”.

10. Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quy định về quản lý, điều hành giá tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Đính chính phần căn cứ pháp lý ban hành văn bản: “Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số

điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019” thành “Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025”.

11. Quyết định số 43/2025/QĐ-UBND ngày 20 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế phối hợp quản lý phương tiện thủy hoạt động trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh ban hành kèm theo Quyết định số 29/2020/QĐ-UBND ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Ủy ban nhân dân Thành phố.

Đính chính phần căn cứ pháp lý ban hành văn bản: “Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019” thành “Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025”.

12. Quyết định số 47/2025/QĐ-UBND ngày 12 tháng 3 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về quy định việc ưu tiên đối tượng được thuê nhà ở xã hội do Nhà nước đầu tư xây dựng bằng vốn đầu tư công và các tiêu chuẩn, đối tượng, điều kiện được mua, thuê mua, thuê nhà ở xã hội trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Đính chính phần căn cứ pháp lý ban hành văn bản: bỏ đoạn “Căn cứ Quyết định số 11/2022/QĐ-UBND ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quy định về quy trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh”.

13. Quyết định số 49/2025/QĐ-UBND ngày 24 tháng 3 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quy định các yếu tố hình thành doanh thu phát triển, các yếu tố ước tính chi phí phát triển trong xác định giá đất cụ thể theo phương pháp thặng dư và các yếu tố ảnh hưởng đến giá đất khi xác định giá đất trên địa bàn Thành phố.

Đính chính “Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký” thành “Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 24 tháng 3 năm 2025”.

14. Quyết định số 52/2025/QĐ-UBND ngày 31 tháng 3 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh bãi bỏ Quyết định số 219/2004/QĐ-UB ngày 22 tháng 9 năm 2004 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Quy chế phối hợp thực hiện công tác đối với người Việt Nam ở nước ngoài trên địa bàn Thành phố Hồ

Chí Minh.

Đính chính “Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký” thành “Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày **11 tháng 4 năm 2025**”.

15. Quyết định số 57/2025/QĐ-UBND ngày 15 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quy định về quản lý đường đô thị, đường huyện, đường xã, đường thôn trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Đính chính “Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký” thành “Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày **15 tháng 4 năm 2025**”.

16. Quyết định số 59/2025/QĐ-UBND ngày 17 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quy định về rà soát, công bố công khai, lập danh mục các thửa đất nhỏ hẹp, nằm xen kẹt do Nhà nước quản lý và việc giao đất, cho thuê đất đối với các thửa đất nhỏ hẹp, nằm xen kẹt tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Đính chính “Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký” thành “Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày **17 tháng 4 năm 2025**”.

17. Quyết định số 63/2025/QĐ-UBND ngày 28 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quy định về định mức kinh tế - kỹ thuật để lập dự toán ngân sách nhà nước phục vụ công tác xây dựng, điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung bảng giá đất và định giá đất cụ thể trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Đính chính phần căn cứ pháp lý ban hành văn bản: bỏ đoạn “Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ; Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ”.

18. Quyết định số 65/2025/QĐ-UBND ngày 29 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh.

Đính chính phần căn cứ pháp lý ban hành văn bản: “Căn cứ Thông tư số 15/2022/TT-BGTVT ngày 30 tháng 7 năm **2022** của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về giao thông vận tải thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân

*dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương” thành “Căn cứ Thông tư số 15/2021/TT-BGTVT ngày 30 tháng 7 năm 2021 ....”.*

19. Quyết định số 67/2025/QĐ-UBND ngày 07 tháng 5 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quy định về giá cụ thể đối với dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Đính chính phần căn cứ pháp lý ban hành văn bản: bỏ đoạn “*Căn cứ Nghị quyết số 27/NQ-HĐND ngày 18 tháng 4 năm 2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đổi tên Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh thành Sở Nông nghiệp và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh*”.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Tư pháp, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Công Thương, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc Sở Dân tộc và Tôn giáo, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Du lịch, Chủ nhiệm Ủy ban về người Việt Nam ở nước ngoài Thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Dương Ngọc Hải**

ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2357/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 6 năm 2025

## QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt thủ tục hành chính đủ điều kiện cung cấp dịch vụ công  
trực tuyến do Sở Nội vụ quản lý năm 2025**

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Căn cứ Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng;

Căn cứ Quyết định số 31/2021/QĐ-TTg ngày 11 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế quản lý, vận hành, khai thác Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05 tháng 4 năm 2023 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ quy định một số nội dung và biện pháp thi

*hành trong số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;*

*Căn cứ Quyết định số 881/QĐ-UBND ngày 23 tháng 3 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính trên địa bàn Thành phố năm 2024;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Công văn số 4212/SNV-VP ngày 26 tháng 5 năm 2025.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

### **Điều 1. Phê duyệt Danh mục dịch vụ công trực tuyến**

Phê duyệt Danh mục thủ tục hành chính, nhóm thủ tục hành chính đáp ứng yêu cầu cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình và một phần trên môi trường điện tử do Sở Nội vụ quản lý (kèm theo phục lục).

Danh mục thủ tục hành chính đáp ứng yêu cầu thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình, dịch vụ công trực tuyến một phần được đăng tải trên Trang thông tin điện tử của Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố tại địa chỉ <http://vpub.hochiminhcity.gov.vn/portal/Home/danh-muc-tthc/default.aspx>.

### **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Sở Khoa học và Công nghệ, Trung tâm Chuyển đổi số Thành phố theo chức năng, nhiệm vụ phối hợp tham mưu thực hiện quy trình tổ chức xây dựng và giải pháp bảo đảm phương thức thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử quy định tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP của Chính phủ. Cụ thể:

- Rà soát, xây dựng Phương án đơn giản hóa quy trình, thời gian thực hiện, thành phần hồ sơ và các bộ phận cấu thành khác của thủ tục hành chính trên cơ sở đánh giá các nguồn dữ liệu đã có và mức độ sẵn sàng tích hợp, cung cấp thông tin trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

- Xác định giải pháp nghiệp vụ giải quyết thủ tục hành chính; giải pháp định danh, mức độ bảo đảm an toàn của các phương thức xác thực điện tử; giải pháp tích hợp, chia sẻ, khai thác thông tin với các nguồn dữ liệu, dịch vụ công có liên quan và các giải pháp kỹ thuật khác.

- Triển khai số hóa thành phần hồ sơ thực hiện thủ tục hành chính, kết quả giải quyết thủ tục hành chính còn hiệu lực, tái sử dụng cơ sở dữ liệu đã được số hóa, lưu trữ số, cung cấp kết quả điện tử khi giải quyết thủ tục hành chính theo quy định.

- Xây dựng quy trình điện tử, thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, một phần trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Thành phố, tích hợp Cổng dịch vụ công quốc gia đáp ứng các tiêu chuẩn kỹ thuật về giao diện, truy cập, tương tác, kết nối, chia sẻ dữ liệu, lưu trữ, bảo mật theo quy định.

2. Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức:

Phối hợp chặt chẽ trong thực hiện đơn giản hóa quy trình thủ tục; xây dựng quy trình điện tử và cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, một phần trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Thành phố.

3. Trung tâm Chuyên đổi số Thành phố tổ chức cấu hình, triển khai đầy đủ các thủ tục toàn trình, một phần được phê duyệt trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Thành phố tại địa chỉ <https://dichvucong.hochiminhcity.gov.vn/>

### **Điều 3. Hiệu lực thi hành**

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Quyết định này thay thế Quyết định số 5458/QĐ-UBND ngày 29 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về phê duyệt thủ tục hành chính đủ điều kiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến do Sở Nội vụ quản lý năm 2024.

### **Điều 4. Trách nhiệm thi hành**

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Giám đốc Trung tâm Chuyên đổi số Thành phố, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Võ Văn Hoan**

**Phụ lục**

**Danh mục thủ tục hành chính đáp ứng yêu cầu cung cấp dịch vụ công trực tuyến  
do Sở Nội vụ quản lý năm 2025**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2357/QĐ-UBND ngày 06 tháng 6 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố)*

STT	Tên Thủ tục hành chính	Cấp thực hiện			Dịch vụ công trực tuyến		Ghi chú
		Cấp Thành phố	Cấp Huyện	Cấp Xã	Toàn trình	Một phần	
<b>I</b>	<b>Lĩnh vực chính quyền địa phương</b>						
1	Thủ tục phân loại đơn vị hành chính cấp xã	X				X	Thay thế DVCTT trong QĐ số 5458/QĐ-UBND ngày 29/11/2024
<b>II</b>	<b>Lĩnh vực công chức</b>						
2	Thủ tục thi tuyển công chức	X				X	Thay thế DVCTT trong QĐ số 5458/QĐ-UBND ngày 29/11/2024
3	Thủ tục xét tuyển công chức	X				X	Thay thế DVCTT trong QĐ

STT	Tên Thủ tục hành chính	Cấp thực hiện			Dịch vụ công trực tuyến		Ghi chú
		Cấp Thành phố	Cấp Huyện	Cấp Xã	Toàn trình	Một phần	
							số 5458/QĐ-UBND ngày 29/11/2024
4	Thủ tục tiếp nhận vào làm công chức	X				X	Thay thế DVCTT trong QĐ số 5458/QĐ-UBND ngày 29/11/2024
5	Thủ tục thi nâng ngạch công chức	X				X	Thay thế DVCTT trong QĐ số 5458/QĐ-UBND ngày 29/11/2024
6	Thủ tục thi tuyển công chức		X			X	Thay thế DVCTT trong QĐ số 5458/QĐ-UBND ngày 29/11/2024
7	Thủ tục tiếp nhận vào làm công chức		X			X	Thay thế DVCTT trong QĐ số 5458/QĐ-UBND ngày 29/11/2024
<b>III</b>	<b>Lĩnh vực viên chức</b>						
8	Thủ tục tiếp nhận vào làm viên chức	X				X	Thay thế DVCTT trong QĐ số 5458/QĐ-UBND ngày 29/11/2024
9	Thủ tục thăng hạng chức danh nghề	X				X	Thay thế DVCTT trong QĐ số 5458/QĐ-UBND ngày

STT	Tên Thủ tục hành chính	Cấp thực hiện			Dịch vụ công trực tuyến		Ghi chú
		Cấp Thành phố	Cấp Huyện	Cấp Xã	Toàn trình	Một phần	
	nghiệp viên chức						29/11/2024
10	Thủ tục thi tuyển viên chức		X			X	Thay thế DVCTT trong QĐ số 5458/QĐ-UBND ngày 29/11/2024
11	Thủ tục xét tuyển viên chức		X			X	Thay thế DVCTT trong QĐ số 5458/QĐ-UBND ngày 29/11/2024
12	Thủ tục tiếp nhận vào làm viên chức		X			X	Thay thế DVCTT trong QĐ số 5458/QĐ-UBND ngày 29/11/2024
<b>IV</b>	<b>Lĩnh vực thẩm định vị trí việc làm</b>						
13	Thủ tục thẩm định đề án vị trí việc làm	X				X	Thay thế DVCTT trong QĐ số 5458/QĐ-UBND ngày 29/11/2024
14	Thủ tục thẩm định điều chỉnh vị trí việc làm	X				X	Thay thế DVCTT trong QĐ số 5458/QĐ-UBND ngày 29/11/2024
<b>V</b>	<b>Lĩnh vực sự nghiệp công lập</b>						

STT	Tên Thủ tục hành chính	Cấp thực hiện			Dịch vụ công trực tuyến		Ghi chú
		Cấp Thành phố	Cấp Huyện	Cấp Xã	Toàn trình	Một phần	
15	Thủ tục thẩm định đề án vị trí việc làm	X			X		Thay thế DVCTT trong QĐ số 5458/QĐ-UBND ngày 29/11/2024
16	Thủ tục thẩm định điều chỉnh vị trí việc làm	X			X		Thay thế DVCTT trong QĐ số 5458/QĐ-UBND ngày 29/11/2024
17	Thủ tục thẩm định số lượng người làm việc	X			X		Thay thế DVCTT trong QĐ số 5458/QĐ-UBND ngày 29/11/2024
18	Thủ tục thẩm định điều chỉnh số lượng người làm việc	X			X		Thay thế DVCTT trong QĐ số 5458/QĐ-UBND ngày 29/11/2024
<b>VI</b>	<b>Lĩnh vực giáo dục</b>						
19	Thủ tục thành lập trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập công lập hoặc cho phép thành lập trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập tư thục	X			X		Thay thế DVCTT trong QĐ số 5458/QĐ-UBND ngày 29/11/2024
20	Thủ tục tổ chức lại, cho phép tổ chức lại trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập	X			X		Thay thế DVCTT trong QĐ số 5458/QĐ-UBND ngày 29/11/2024

STT	Tên Thủ tục hành chính	Cấp thực hiện			Dịch vụ công trực tuyến		Ghi chú
		Cấp Thành phố	Cấp Huyện	Cấp Xã	Toàn trình	Một phần	
21	Thủ tục giải thể trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập)	X			X		Thay thế DVCTT trong QĐ số 5458/QĐ-UBND ngày 29/11/2024
<b>VII</b>	<b>Lĩnh vực thẩm định thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập</b>						
22	Thủ tục thẩm định thành lập đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	X			X		Thay thế DVCTT trong QĐ số 5458/QĐ-UBND ngày 29/11/2024
23	Thủ tục thẩm định tổ chức lại đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	X			X		Thay thế DVCTT trong QĐ số 5458/QĐ-UBND ngày 29/11/2024
24	Thủ tục thẩm định giải thể đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	X			X		Thay thế DVCTT trong QĐ số 5458/QĐ-UBND ngày 29/11/2024
25	Thủ tục thẩm định thành lập đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân cấp huyện		X		X		Thay thế DVCTT trong QĐ số 5458/QĐ-UBND ngày 29/11/2024
26	Thủ tục thẩm định tổ chức lại đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân cấp huyện		X		X		Thay thế DVCTT trong QĐ số 5458/QĐ-UBND ngày 29/11/2024

STT	Tên Thủ tục hành chính	Cấp thực hiện			Dịch vụ công trực tuyến		Ghi chú
		Cấp Thành phố	Cấp Huyện	Cấp Xã	Toàn trình	Một phần	
27	Thủ tục thẩm định giải thể đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân cấp huyện		X		X		Thay thế DVCTT trong QĐ số 5458/QĐ-UBND ngày 29/11/2024
<b>VIII</b>	<b>Lĩnh vực thẩm định thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính</b>						
28	Thủ tục thẩm định thành lập tổ chức hành chính thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	X			X		Thay thế DVCTT trong QĐ số 5458/QĐ-UBND ngày 29/11/2024
29	Thủ tục íthẩm định tổ íchức lại ítổ chức hành chính thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	X			X		Thay thế DVCTT trong QĐ số 5458/QĐ-UBND ngày 29/11/2024
30	Thủ tục thẩm định giải thể tổ chức hành chính thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	X			X		Thay thế DVCTT trong QĐ số 5458/QĐ-UBND ngày 29/11/2024
31	Thủ tục thẩm định thành lập tổ chức hành chính thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân cấp huyện		X		X		Thay thế DVCTT trong QĐ số 5458/QĐ-UBND ngày 29/11/2024
32	Thủ tục íthẩm định tổ íchức lại ítổ chức hành chính thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân cấp huyện		X		X		Thay thế DVCTT trong QĐ số 5458/QĐ-UBND ngày 29/11/2024

STT	Tên Thủ tục hành chính	Cấp thực hiện			Dịch vụ công trực tuyến		Ghi chú
		Cấp Thành phố	Cấp Huyện	Cấp Xã	Toàn trình	Một phần	
33	Thủ tục thẩm định giải thể tổ chức hành chính thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân cấp huyện		X		X		Thay thế DVCTT trong QĐ số 5458/QĐ-UBND ngày 29/11/2024
<b>IX</b>	<b>Lĩnh vực quản lý nhà nước về quỹ</b>						
34	Thủ tục cấp giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ	X			X		Thay thế DVCTT trong QĐ số 5458/QĐ-UBND ngày 29/11/2024
35	Thủ tục công nhận quỹ đủ điều kiện hoạt động và công nhận thành viên Hội đồng quản lý quỹ; công nhận thay đổi, bổ sung thành viên Hội đồng quản lý quỹ	X			X		Thay thế DVCTT trong QĐ số 5458/QĐ-UBND ngày 29/11/2024
36	Thủ tục công nhận điều lệ (sửa đổi, bổ sung) quỹ; đổi tên quỹ	X			X		Thay thế DVCTT trong QĐ số 5458/QĐ-UBND ngày 29/11/2024
37	Thủ tục cấp lại giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ	X			X		Thay thế DVCTT trong QĐ số 5458/QĐ-UBND ngày 29/11/2024
38	Thủ tục cho phép quỹ hoạt động trở lại sau khi bị tạm đình chỉ hoạt động	X			X		Thay thế DVCTT trong QĐ số 5458/QĐ-UBND ngày 29/11/2024

STT	Tên Thủ tục hành chính	Cấp thực hiện			Dịch vụ công trực tuyến		Ghi chú
		Cấp Thành phố	Cấp Huyện	Cấp Xã	Toàn trình	Một phần	
39	Thủ tục hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, mở rộng phạm vi hoạt động quỹ	X			X		Thay thế DVCTT trong QĐ số 5458/QĐ-UBND ngày 29/11/2024
40	Thủ tục quỹ tự giải thể	X			X		Thay thế DVCTT trong QĐ số 5458/QĐ-UBND ngày 29/11/2024
41	Thủ tục cấp giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ		X		X		Thay thế DVCTT trong QĐ số 5458/QĐ-UBND ngày 29/11/2024
42	Thủ tục công nhận quỹ đủ điều kiện hoạt động và công nhận thành viên Hội đồng quản lý quỹ; công nhận thay đổi, bổ sung thành viên Hội đồng quản lý quỹ		X		X		Thay thế DVCTT trong QĐ số 5458/QĐ-UBND ngày 29/11/2024
43	Thủ tục công nhận điều lệ (sửa đổi, bổ sung) quỹ; đổi tên quỹ		X		X		Thay thế DVCTT trong QĐ số 5458/QĐ-UBND ngày 29/11/2024
44	Thủ tục cấp lại giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ		X		X		Thay thế DVCTT trong QĐ số 5458/QĐ-UBND ngày 29/11/2024
45	Thủ tục cho phép quỹ hoạt động trở lại		X		X		Thay thế DVCTT trong QĐ

STT	Tên Thủ tục hành chính	Cấp thực hiện			Dịch vụ công trực tuyến		Ghi chú
		Cấp Thành phố	Cấp Huyện	Cấp Xã	Toàn trình	Một phần	
	sau khi bị tạm đình chỉ hoạt động						số 5458/QĐ-UBND ngày 29/11/2024
46	Thủ tục hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, mở rộng phạm vi hoạt động quỹ		X		X		Thay thế DVCTT trong QĐ số 5458/QĐ-UBND ngày 29/11/2024
47	Thủ tục quỹ tự giải thể		X		X		Thay thế DVCTT trong QĐ số 5458/QĐ-UBND ngày 29/11/2024
<b>X</b>	<b>Lĩnh vực quản lý nhà nước về hội</b>						
48	Thủ tục công nhận ban vận động thành lập hội	X			X		Thay thế DVCTT trong QĐ số 5458/QĐ-UBND ngày 29/11/2024
49	Thủ tục thành lập hội	X			X		Thay thế DVCTT trong QĐ số 5458/QĐ-UBND ngày 29/11/2024
50	Thủ tục báo cáo tổ chức đại hội thành lập, đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường của hội	X			X		Thay thế DVCTT trong QĐ số 5458/QĐ-UBND ngày 29/11/2024
51	Thủ tục thông báo kết quả đại hội và phê	X			X		Thay thế DVCTT trong QĐ số 5458/QĐ-UBND ngày

STT	Tên Thủ tục hành chính	Cấp thực hiện			Dịch vụ công trực tuyến		Ghi chú
		Cấp Thành phố	Cấp Huyện	Cấp Xã	Toàn trình	Một phần	
	duyệt đổi tên hội, phê duyệt điều lệ hội						29/11/2024
52	Thủ tục chia, tách; sáp nhập; hợp nhất hội	X			X		Thay thế DVCTT trong QĐ số 5458/QĐ-UBND ngày 29/11/2024
53	Thủ tục hội tự giải thể	X			X		Thay thế DVCTT trong QĐ số 5458/QĐ-UBND ngày 29/11/2024
54	Thủ tục cho phép hội đặt chi nhánh hoặc văn phòng đại diện	X			X		Thay thế DVCTT trong QĐ số 5458/QĐ-UBND ngày 29/11/2024
55	Thủ tục cho phép hội hoạt động trở lại sau khi bị đình chỉ có thời hạn	X			X		Thay thế DVCTT trong QĐ số 5458/QĐ-UBND ngày 29/11/2024
56	Thủ tục công nhận Ban vận động thành lập hội		X		X		Thay thế DVCTT trong QĐ số 5458/QĐ-UBND ngày 29/11/2024
57	Thủ tục thành lập hội		X		X		Thay thế DVCTT trong QĐ số 5458/QĐ-UBND ngày 29/11/2024

STT	Tên Thủ tục hành chính	Cấp thực hiện			Dịch vụ công trực tuyến		Ghi chú
		Cấp Thành phố	Cấp Huyện	Cấp Xã	Toàn trình	Một phần	
58	Thủ tục báo cáo tổ chức đại hội thành lập, đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường của hội		X		X		Thay thế DVCTT trong QĐ số 5458/QĐ-UBND ngày 29/11/2024
59	Thủ tục thông báo kết quả đại hội và phê duyệt đổi tên hội, phê duyệt điều lệ hội		X		X		Thay thế DVCTT trong QĐ số 5458/QĐ-UBND ngày 29/11/2024
60	Thủ tục chia, tách; sáp nhập; hợp nhất hội		X		X		Thay thế DVCTT trong QĐ số 5458/QĐ-UBND ngày 29/11/2024
61	Thủ tục hội tự giải thể		X		X		Thay thế DVCTT trong QĐ số 5458/QĐ-UBND ngày 29/11/2024
62	Thủ tục cho phép hội hoạt động trở lại sau khi bị đình chỉ có thời hạn		X		X		Thay thế DVCTT trong QĐ số 5458/QĐ-UBND ngày 29/11/2024
<b>XI</b>	<b>Lĩnh vực Lưu trữ</b>						
63	Thủ tục cấp bản sao và chứng thực tài liệu lưu trữ	X				X	Thay thế DVCTT trong QĐ số 5458/QĐ-UBND ngày 29/11/2024

STT	Tên Thủ tục hành chính	Cấp thực hiện			Dịch vụ công trực tuyến		Ghi chú
		Cấp Thành phố	Cấp Huyện	Cấp Xã	Toàn trình	Một phần	
64	Thủ tục cấp, cấp lại Chứng chỉ hành nghề lưu trữ	X				X	Thay thế DVCTT trong QĐ số 5458/QĐ-UBND ngày 29/11/2024
<b>XII</b>	<b>Lĩnh vực Thi đua-Khen thưởng</b>						
65	Thủ tục tặng thưởng Bằng khen của Bộ, ban, ngành, tỉnh	X			X		Thay thế DVCTT trong QĐ số 5458/QĐ-UBND ngày 29/11/2024
66	Thủ tục tặng cờ thi đua của Bộ, ban, ngành, tỉnh	X			X		Thay thế DVCTT trong QĐ số 5458/QĐ-UBND ngày 29/11/2024
67	Thủ tục tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua Bộ, ban, ngành, tỉnh	X			X		Thay thế DVCTT trong QĐ số 5458/QĐ-UBND ngày 29/11/2024
68	Thủ tục tặng danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc	X			X		Thay thế DVCTT trong QĐ số 5458/QĐ-UBND ngày 29/11/2024
69	Thủ tục tặng thưởng Bằng khen của Bộ, ban, ngành, tỉnh theo chuyên đề	X			X		Thay thế DVCTT trong QĐ số 5458/QĐ-UBND ngày 29/11/2024

STT	Tên Thủ tục hành chính	Cấp thực hiện			Dịch vụ công trực tuyến		Ghi chú
		Cấp Thành phố	Cấp Huyện	Cấp Xã	Toàn trình	Một phần	
70	Thủ tục tặng Cờ thi đua của Bộ, ban, ngành, tỉnh theo chuyên đề	X			X		Thay thế DVCTT trong QĐ số 5458/QĐ-UBND ngày 29/11/2024
71	Thủ tục tặng thưởng Bằng khen của Bộ, ban, ngành, tỉnh về thành tích đột xuất	X			X		Thay thế DVCTT trong QĐ số 5458/QĐ-UBND ngày 29/11/2024
72	Thủ tục tặng thưởng Bằng khen của Bộ, ban, ngành, tỉnh cho gia đình	X			X		Thay thế DVCTT trong QĐ số 5458/QĐ-UBND ngày 29/11/2024
73	Thủ tục tặng thưởng Bằng khen của Bộ, ban, ngành, tỉnh về thành tích đối ngoại	X			X		Thay thế DVCTT trong QĐ số 5458/QĐ-UBND ngày 29/11/2024
74	Thủ tục tặng Cờ Truyền thống của Ủy ban nhân dân Thành phố	X			X		Thay thế DVCTT trong QĐ số 5458/QĐ-UBND ngày 29/11/2024
75	Thủ tục tặng Thư khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố	X			X		Thay thế DVCTT trong QĐ số 5458/QĐ-UBND ngày 29/11/2024
76	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện cho cá nhân, tập thể		X		X		Thay thế DVCTT trong QĐ số 5458/QĐ-UBND ngày

STT	Tên Thủ tục hành chính	Cấp thực hiện			Dịch vụ công trực tuyến		Ghi chú
		Cấp Thành phố	Cấp Huyện	Cấp Xã	Toàn trình	Một phần	
	theo công trạng						29/11/2024
77	Thủ tục tặng danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến		X		X		Thay thế DVCTT trong QĐ số 5458/QĐ-UBND ngày 29/11/2024
78	Thủ tục tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở		X		X		Thay thế DVCTT trong QĐ số 5458/QĐ-UBND ngày 29/11/2024
79	Thủ tục tặng danh hiệu Lao động tiên tiến		X		X		Thay thế DVCTT trong QĐ số 5458/QĐ-UBND ngày 29/11/2024
80	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện về thành tích thi đua theo chuyên đề		X		X		Thay thế DVCTT trong QĐ số 5458/QĐ-UBND ngày 29/11/2024
81	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện về thành tích đột xuất		X		X		Thay thế DVCTT trong QĐ số 5458/QĐ-UBND ngày 29/11/2024
82	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện cho gia đình		X		X		Thay thế DVCTT trong QĐ số 5458/QĐ-UBND ngày 29/11/2024

STT	Tên Thủ tục hành chính	Cấp thực hiện			Dịch vụ công trực tuyến		Ghi chú
		Cấp Thành phố	Cấp Huyện	Cấp Xã	Toàn trình	Một phần	
83	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã theo công trạng			X	X		Thay thế DVCTT trong QĐ số 5458/QĐ-UBND ngày 29/11/2024
84	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thành tích thi đua theo chuyên đề			X	X		Thay thế DVCTT trong QĐ số 5458/QĐ-UBND ngày 29/11/2024
85	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thành tích đột xuất			X	X		Thay thế DVCTT trong QĐ số 5458/QĐ-UBND ngày 29/11/2024
86	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã cho hộ gia đình			X	X		Thay thế DVCTT trong QĐ số 5458/QĐ-UBND ngày 29/11/2024
87	Thủ tục xét tặng danh hiệu Lao động tiên tiến			X	X		Thay thế DVCTT trong QĐ số 5458/QĐ-UBND ngày 29/11/2024
<b>XIII</b>	<b>Lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo</b>						
88	Thủ tục thông báo thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung của người nước ngoài cư trú hợp pháp tại Việt Nam	X				X	Thay thế DVCTT trong QĐ số 5458/QĐ-UBND ngày 29/11/2024

STT	Tên Thủ tục hành chính	Cấp thực hiện			Dịch vụ công trực tuyến		Ghi chú
		Cấp Thành phố	Cấp Huyện	Cấp Xã	Toàn trình	Một phần	
89	Thủ tục thông báo thay đổi trụ sở của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc	X				X	Thay thế DVCTT trong QĐ số 5458/QĐ-UBND ngày 29/11/2024
90	Thủ tục thông báo về việc đã giải thể tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh theo quy định của hiến chương của tổ chức	X				X	Thay thế DVCTT trong QĐ số 5458/QĐ-UBND ngày 29/11/2024
91	Thủ tục thông báo tổ chức quyên góp để thực hiện hoạt động tín ngưỡng, hoạt động tôn giáo đối với trường hợp quyên góp không thuộc quy định tại điểm a, điểm b khoản 3 Điều 25 của Nghị định số 95/2023/NĐ-CP	X				X	Thay thế DVCTT trong QĐ số 5458/QĐ-UBND ngày 29/11/2024
92	Thủ tục thông báo người được phong phẩm hoặc suy cử làm chức sắc đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 33 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo	X				X	Thay thế DVCTT trong QĐ số 5458/QĐ-UBND ngày 29/11/2024
93	Thủ tục thông báo hủy kết quả í phong phẩm hoặc suy cử chức sắc đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 33 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo	X				X	Thay thế DVCTT trong QĐ số 5458/QĐ-UBND ngày 29/11/2024

STT	Tên Thủ tục hành chính	Cấp thực hiện			Dịch vụ công trực tuyến		Ghi chú
		Cấp Thành phố	Cấp Huyện	Cấp Xã	Toàn trình	Một phần	
94	Thủ tục thông báo về người được bổ nhiệm, bầu cử, suy cử làm chức việc đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 34 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo	X				X	Thay thế DVCTT trong QĐ số 5458/QĐ-UBND ngày 29/11/2024
95	Thủ tục thông báo về người được bổ nhiệm, bầu cử, suy cử làm chức việc của tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh	X				X	Thay thế DVCTT trong QĐ số 5458/QĐ-UBND ngày 29/11/2024
96	Thủ tục thông báo kết quả bổ nhiệm, bầu cử, suy cử những người lãnh đạo tổ chức của tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh theo quy định tại khoản 7 Điều 34 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo	X				X	Thay thế DVCTT trong QĐ số 5458/QĐ-UBND ngày 29/11/2024
97	Thủ tục thông báo kết quả bổ nhiệm, bầu cử, suy cử những người lãnh đạo tổ chức đối với tổ chức tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh theo quy định tại khoản 7 Điều 34 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo	X				X	Thay thế DVCTT trong QĐ số 5458/QĐ-UBND ngày 29/11/2024

STT	Tên Thủ tục hành chính	Cấp thực hiện			Dịch vụ công trực tuyến		Ghi chú
		Cấp Thành phố	Cấp Huyện	Cấp Xã	Toàn trình	Một phần	
98	Thủ tục thông báo kết quả bổ nhiệm, bầu cử, suy cử những người lãnh đạo tổ chức đối với tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh theo quy định tại khoản 7 Điều 34 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo	X				X	Thay thế DVCTT trong QĐ số 5458/QĐ-UBND ngày 29/11/2024
99	Thủ tục thông báo chuyển chức sắc, chức việc, nhà tu hành	X				X	Thay thế DVCTT trong QĐ số 5458/QĐ-UBND ngày 29/11/2024
100	Thủ tục thông báo cách chức, bãi nhiệm chức sắc, chức việc đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 33 và khoản 2 Điều 34 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo	X				X	Thay thế DVCTT trong QĐ số 5458/QĐ-UBND ngày 29/11/2024
101	Thủ tục thông báo cách chức, bãi nhiệm chức việc của tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh	X				X	Thay thế DVCTT trong QĐ số 5458/QĐ-UBND ngày 29/11/2024
102	Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở nhiều huyện thuộc một	X				X	Thay thế DVCTT trong QĐ số 5458/QĐ-UBND ngày 29/11/2024

STT	Tên Thủ tục hành chính	Cấp thực hiện			Dịch vụ công trực tuyến		Ghi chú
		Cấp Thành phố	Cấp Huyện	Cấp Xã	Toàn trình	Một phần	
	tỉnh						
103	Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo bổ sung đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở nhiều huyện thuộc một tỉnh	X				X	Thay thế DVCTT trong QĐ số 5458/QĐ-UBND ngày 29/11/2024
104	Thủ tục thông báo tổ chức hội nghị thường niên của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở nhiều huyện thuộc một tỉnh	X				X	Thay thế DVCTT trong QĐ số 5458/QĐ-UBND ngày 29/11/2024
105	Thủ tục thông báo về việc tiếp nhận tài trợ của tổ chức, cá nhân nước ngoài để hỗ trợ hoạt động đào tạo, bồi dưỡng về tôn giáo cho người chuyên hoạt động tôn giáo; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, xây dựng mới cơ sở tôn giáo; tổ chức các nghi lễ tôn giáo hoặc cuộc lễ tôn giáo; xuất bản, nhập khẩu kinh sách, văn hóa phẩm tôn giáo, đồ dùng tôn giáo của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh	X				X	Thay thế DVCTT trong QĐ số 5458/QĐ-UBND ngày 29/11/2024

STT	Tên Thủ tục hành chính	Cấp thực hiện			Dịch vụ công trực tuyến		Ghi chú
		Cấp Thành phố	Cấp Huyện	Cấp Xã	Toàn trình	Một phần	
106	Thủ tục đề nghị công nhận tổ chức tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh	X				X	Thay thế DVCTT trong QĐ số 5458/QĐ-UBND ngày 29/11/2024
107	Thủ tục đăng ký sửa đổi hiến chương của tổ chức tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh	X				X	Thay thế DVCTT trong QĐ số 5458/QĐ-UBND ngày 29/11/2024
108	Thủ tục đề nghị thành lập, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh	X				X	Thay thế DVCTT trong QĐ số 5458/QĐ-UBND ngày 29/11/2024
109	Thủ tục đề nghị thay đổi tên của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh	X				X	Thay thế DVCTT trong QĐ số 5458/QĐ-UBND ngày 29/11/2024
110	Thủ tục đề nghị cấp đăng ký pháp nhân phi thương mại cho tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh	X				X	Thay thế DVCTT trong QĐ số 5458/QĐ-UBND ngày 29/11/2024
111	Thủ tục đăng ký người được bổ nhiệm, bầu cử, suy cử làm chức việc đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 34 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo	X				X	Thay thế DVCTT trong QĐ số 5458/QĐ-UBND ngày 29/11/2024
112	Thủ tục đăng ký người được bổ nhiệm,	X				X	Thay thế DVCTT trong QĐ

STT	Tên Thủ tục hành chính	Cấp thực hiện			Dịch vụ công trực tuyến		Ghi chú
		Cấp Thành phố	Cấp Huyện	Cấp Xã	Toàn trình	Một phần	
	bầu cử, suy cử làm chức việc của tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh						số 5458/QĐ-UBND ngày 29/11/2024
113	Thủ tục đăng ký mở lớp bồi dưỡng về tôn giáo cho người chuyên hoạt động tôn giáo	X				X	Thay thế DVCTT trong QĐ số 5458/QĐ-UBND ngày 29/11/2024
114	Thủ tục đề nghị tổ chức đại hội của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở nhiều huyện thuộc một tỉnh	X				X	Thay thế DVCTT trong QĐ số 5458/QĐ-UBND ngày 29/11/2024
115	Thủ tục đề nghị tổ chức cuộc lễ ngoài cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở nhiều huyện thuộc một tỉnh hoặc ở nhiều tỉnh	X				X	Thay thế DVCTT trong QĐ số 5458/QĐ-UBND ngày 29/11/2024
116	Thủ tục đề nghị giảng đạo ngoài địa bàn phụ trách, cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở nhiều huyện thuộc một tỉnh hoặc ở nhiều tỉnh	X				X	Thay thế DVCTT trong QĐ số 5458/QĐ-UBND ngày 29/11/2024

STT	Tên Thủ tục hành chính	Cấp thực hiện			Dịch vụ công trực tuyến		Ghi chú
		Cấp Thành phố	Cấp Huyện	Cấp Xã	Toàn trình	Một phần	
117	Thủ tục thông báo mở lớp bồi dưỡng về tôn giáo theo quy định tại khoản 2 Điều 41 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo		X			X	Thay thế DVCTT trong QĐ số 5458/QĐ-UBND ngày 29/11/2024
118	Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở nhiều xã thuộc một huyện		X			X	Thay thế DVCTT trong QĐ số 5458/QĐ-UBND ngày 29/11/2024
119	Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo bổ sung đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở nhiều xã thuộc một huyện		X			X	Thay thế DVCTT trong QĐ số 5458/QĐ-UBND ngày 29/11/2024
120	Thủ tục thông báo tổ chức hội nghị thường niên của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một huyện		X			X	Thay thế DVCTT trong QĐ số 5458/QĐ-UBND ngày 29/11/2024
121	Thủ tục thông báo tổ chức quyên góp ngoài địa bàn một xã nhưng trong địa bàn một huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc		X			X	Thay thế DVCTT trong QĐ số 5458/QĐ-UBND ngày 29/11/2024

STT	Tên Thủ tục hành chính	Cấp thực hiện			Dịch vụ công trực tuyến		Ghi chú
		Cấp Thành phố	Cấp Huyện	Cấp Xã	Toàn trình	Một phần	
122	Thủ tục đề nghị tổ chức đại hội của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một huyện		X				Thay thế DVCTT trong QĐ số 5458/QĐ-UBND ngày 29/11/2024
123	Thủ tục đề nghị tổ chức cuộc lễ ngoài cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở một huyện		X				Thay thế DVCTT trong QĐ số 5458/QĐ-UBND ngày 29/11/2024
124	Thủ tục đề nghị giảng đạo ngoài địa bàn phụ trách, cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở một huyện		X				Thay thế DVCTT trong QĐ số 5458/QĐ-UBND ngày 29/11/2024
125	Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo đối với tổ chức có địa bàn hoạt			X			Thay thế DVCTT trong QĐ số 5458/QĐ-UBND ngày 29/11/2024
126	Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo bổ sung đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở một xã			X			Thay thế DVCTT trong QĐ số 5458/QĐ-UBND ngày 29/11/2024
127	Thủ tục thông báo về việc thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung			X			Thay thế DVCTT trong QĐ số 5458/QĐ-UBND ngày

STT	Tên Thủ tục hành chính	Cấp thực hiện			Dịch vụ công trực tuyến		Ghi chú
		Cấp Thành phố	Cấp Huyện	Cấp Xã	Toàn trình	Một phần	
							29/11/2024
128	Thủ tục thông báo tổ chức quyên góp trong địa bàn một xã của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc			X		X	Thay thế DVCTT trong QĐ số 5458/QĐ-UBND ngày 29/11/2024
129	Thủ tục đăng ký hoạt động tín ngưỡng			X		X	Thay thế DVCTT trong QĐ số 5458/QĐ-UBND ngày 29/11/2024
130	Thủ tục đăng ký bổ sung hoạt động tín ngưỡng			X		X	Thay thế DVCTT trong QĐ số 5458/QĐ-UBND ngày 29/11/2024
131	Thủ tục đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung			X		X	Thay thế DVCTT trong QĐ số 5458/QĐ-UBND ngày 29/11/2024
132	Thủ tục đăng ký thay đổi người đại diện của nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung			X		X	Thay thế DVCTT trong QĐ số 5458/QĐ-UBND ngày 29/11/2024
133	Thủ tục đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung trong địa bàn một xã			X		X	Thay thế DVCTT trong QĐ số 5458/QĐ-UBND ngày 29/11/2024

STT	Tên Thủ tục hành chính	Cấp thực hiện			Dịch vụ công trực tuyến		Ghi chú
		Cấp Thành phố	Cấp Huyện	Cấp Xã	Toàn trình	Một phần	
134	Thủ tục đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung đến địa bàn xã khác			X		X	Thay thế DVCTT trong QĐ số 5458/QĐ-UBND ngày 29/11/2024
<b>XIV</b>	<b>Lĩnh vực việc làm</b>						
135	Giải quyết hỗ trợ kinh phí đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động.	X			X		
136	Tạm dừng hưởng trợ cấp thất nghiệp	X				X	
137	Tiếp tục hưởng trợ cấp thất nghiệp	X				X	
138	Chấm dứt hưởng trợ cấp thất nghiệp	X				X	
139	Chuyển nơi hưởng trợ cấp thất nghiệp (chuyển đi)	X				X	
140	Chuyển nơi hưởng trợ cấp thất nghiệp (chuyển đến)	X				X	
141	Hỗ trợ tư vấn, giới thiệu việc làm	X			X		
142	Giải quyết hỗ trợ học nghề	X			X		
143	Thông báo về việc tìm kiếm việc làm hằng	X				X	

STT	Tên Thủ tục hành chính	Cấp thực hiện			Dịch vụ công trực tuyến		Ghi chú
		Cấp Thành phố	Cấp Huyện	Cấp Xã	Toàn trình	Một phần	
	tháng						
<b>XV</b>	<b>Lĩnh vực An toàn vệ sinh lao động</b>						
144	Thủ tục giải quyết chế độ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp của người lao động giao kết hợp đồng lao động với nhiều người sử dụng lao động, gồm: Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp; khám bệnh, chữa bệnh nghề nghiệp; phục hồi chức năng lao động.	X			X		
145	Thủ tục hỗ trợ chi phí khám, chữa bệnh nghề nghiệp cho người lao động phát hiện bị bệnh nghề nghiệp khi đã nghỉ hưu hoặc không còn làm việc trong các nghề, công việc có nguy cơ bị bệnh nghề nghiệp.	X			X		
<b>XVI</b>	<b>Lĩnh vực Lao động nước ngoài</b>						
146	Đăng ký hợp đồng nhận lao động thực tập dưới 90 ngày	X			X		
147	Nhận lại tiền ký quỹ của doanh nghiệp đưa người lao động đi đào tạo, nâng cao trình độ, kỹ năng nghề ở nước ngoài (hợp	X			X		

STT	Tên Thủ tục hành chính	Cấp thực hiện			Dịch vụ công trực tuyến		Ghi chú
		Cấp Thành phố	Cấp Huyện	Cấp Xã	Toàn trình	Một phần	
	đồng dưới 90 ngày)						
<b>XVII</b>	<b>Lĩnh vực Lao động tiền lương</b>						
148	Cấp Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động.	X			X		Thay thế DVCTT trong QĐ số 5458/QĐ-UBND ngày 29/11/2024
149	Gia hạn Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động.	X			X		Thay thế DVCTT trong QĐ số 5458/QĐ-UBND ngày 29/11/2024
150	Cấp lại Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động.	X			X		Thay thế DVCTT trong QĐ số 5458/QĐ-UBND ngày 29/11/2024
151	Thu hồi Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động.	X			X		Thay thế DVCTT trong QĐ số 5458/QĐ-UBND ngày 29/11/2024
152	Rút tiền ký quỹ của doanh nghiệp cho thuê lại lao động.	X			X		Thay thế DVCTT trong QĐ số 5458/QĐ-UBND ngày 29/11/2024
153	Thành lập Hội đồng thương lượng tập thể.	X				X	

STT	Tên Thủ tục hành chính	Cấp thực hiện			Dịch vụ công trực tuyến		Ghi chú
		Cấp Thành phố	Cấp Huyện	Cấp Xã	Toàn trình	Một phần	
154	Thay đổi Chủ tịch Hội đồng thương lượng tập thể, đại diện Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, chức năng, nhiệm vụ, kế hoạch, thời gian hoạt động của Hội đồng thương lượng tập thể.	X				X	
<b>XVIII</b>	<b>Lĩnh vực Người có công</b>						
155	Giải quyết hưởng thêm một chế độ trợ cấp đối với thương binh đồng thời là bệnh binh	X				X	
156	Giải quyết chế độ đối với thương binh đang hưởng chế độ mất sức lao động	X				X	
157	Đưa người có công đối với trường hợp đang được nuôi dưỡng tại cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công do tình quản lý về nuôi dưỡng tại gia đình	X				X	
158	Cấp Bằng “Tổ quốc ghi công” đối với người hy sinh thuộc các trường hợp quy định tại Điều 14 Pháp lệnh nhưng chưa được cấp Bằng “Tổ quốc ghi công” mà thân nhân đã được giải quyết chế độ ưu	X				X	

STT	Tên Thủ tục hành chính	Cấp thực hiện			Dịch vụ công trực tuyến		Ghi chú
		Cấp Thành phố	Cấp Huyện	Cấp Xã	Toàn trình	Một phần	
	đãi từ ngày 01 tháng 01 năm 1995 đến ngày 30 tháng 9 năm 2006.						
159	Khám giám định lại tỷ lệ tổn thương cơ thể đối với thương binh không công tác trong quân đội, công an, người hưởng chính sách như thương binh có vết thương đặc biệt tái phát và điều chỉnh chế độ.	X				X	
160	Lấy mẫu để giám định ADN xác định danh tính hài cốt liệt sĩ còn thiếu thông tin.	X				X	
161	Cấp đổi Bằng “Tổ quốc ghi công”			X		X	
162	Cấp lại Bằng “Tổ quốc ghi công”			X		X	
163	Cấp Bằng “Tổ quốc ghi công” đối với người hy sinh hoặc mất tích trong chiến tranh			X		X	
164	Công nhận và giải quyết chế độ người hoạt động cách mạng, kháng chiến, bảo vệ tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế bị địch bắt tù, đày.			X		X	

STT	Tên Thủ tục hành chính	Cấp thực hiện			Dịch vụ công trực tuyến		Ghi chú
		Cấp Thành phố	Cấp Huyện	Cấp Xã	Toàn trình	Một phần	
165	Giải quyết chế độ người có công giúp đỡ cách mạng.			X		X	
166	Công nhận và giải quyết chế độ ưu đãi người ihoạt íđộng íkháng íchiến íbị inhiễm chất độc hóa học.			X		X	
167	Giải quyết chế độ người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế.			X		X	
168	Giải quyết trợ cấp một lần đối với người có íthành ítích tham ígia íkháng íchiến íđã được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Bằng khen của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng hoặc Bằng khen của Bộ trưởng, Thủ ítrưởng cơ quan ngang íbộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.			X		X	
169	Trợ cấp một lần đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến.			X		X	

STT	Tên Thủ tục hành chính	Cấp thực hiện			Dịch vụ công trực tuyến		Ghi chú
		Cấp Thành phố	Cấp Huyện	Cấp Xã	Toàn trình	Một phần	
170	Trợ cấp hàng tháng đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến.			X		X	
171	Giải quyết chế độ mai táng phí đối với thanh niên xung phong thời kỳ chống Pháp.			X		X	
<b>XIX</b>	<b>Lĩnh vực Quản lý nhà nước về công tác thanh niên</b>						
172	Thủ tục thành lập tổ chức thanh niên xung phong ở cấp tỉnh.	X				X	
173	Thủ tục giải thể tổ chức thanh niên xung phong ở cấp tỉnh.	X				X	
174	Thủ tục xác nhận phiên hiệu thanh niên xung phong ở cấp tỉnh.	X				X	

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

---

---

**VĂN PHÒNG UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Địa chỉ: 86 Lê Thánh Tôn, phường Sài Gòn

Điện thoại: 38.233.686

Fax: (84.8) 38.233.694

Email: [tcb.ubnd@tphcm.gov.vn](mailto:tcb.ubnd@tphcm.gov.vn)

Website: [www.congbao.hochiminhcity.gov.vn](http://www.congbao.hochiminhcity.gov.vn)